

Mã đề: 601

(Đề thi gồm 04 trang)

Môn: Khoa học tự nhiên 6

Tiết theo KHDH: 37, 38 - Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Để phân biệt vật sống với vật không sống cần những đặc điểm nào sau đây?

- I. Khả năng chuyển động. II. Cần chất dinh dưỡng.
III. Khả năng lớn lên. IV. Khả năng sinh sản.

A. II, III, IV. B. I, II, IV. C. I, II, III. D. I, III, IV.

Câu 2. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính.
B. Nghiên cứu vaccine phòng chống virus corona trong phòng thí nghiệm.
C. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát.
D. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện.

Câu 3. Hành động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên.
B. Làm theo các thí nghiệm xem trên internet.
C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hoá chất.
D. Rửa sạch tay sau khi làm thí nghiệm.

Câu 4. Khi gặp sự cố mất an toàn trong phòng thực hành, em cần:

- A. báo ngay với giáo viên trong phòng thực hành
B. tự xử lý và không thông báo với giáo viên.
C. nhờ bạn xử lý sự cố.
D. tiếp tục làm thí nghiệm.

Câu 5. Dụng cụ nào trong các dụng cụ sau không được sử dụng để đo **chiều dài**?

- A. Thước dây. B. Thước mét. C. Thước kẹp. D. Compax.

Câu 6. Dùng dụng cụ nào để đo **khối lượng**?

- A. Thước. B. Đồng hồ. C. Cân. D. Lực kế.

Câu 7. Để đo thời gian của một vận động viên chạy 400m, loại đồng hồ thích hợp nhất:

- A. Đồng hồ treo tường. B. Đồng hồ cát.
C. Đồng hồ mặt trời. D. Đồng hồ bấm giây.

Câu 8. Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:

- (1) Đặt mắt nhìn đúng cách.
(2) Ước lượng thời gian hoạt động cần đo để chọn đồng hồ thích hợp.
(3) Hiệu chỉnh đồng hồ đo đúng cách.
(4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.
(5) Thực hiện phép đo thời gian.



Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo thời gian của một hoạt động là:

- A. (1), (2), (3), (4), (5). B. (3), (2), (5), (4), (1).
C. (2), (3), (1), (5), (4). D. (2), (1), (3), (5), (4).

Câu 9. Quá trình nào sau đây thể hiện **tính chất vật lý** của chất?

- A. Cơm để lâu trong không khí bị ôi, thiu.
B. Đinh sắt để ngoài không khí một thời gian, lớp bên ngoài bị biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.
C. Nước để lâu trong không khí bị biến mất.
D. Đun nóng đường trên chảo quá nóng sinh ra chất có màu đen.

Câu 10. Chọn dãy cụm từ đúng trong các dãy cụm từ sau chỉ các vật thể:

- A. Cây bút, con bò, cây hoa lan. B. Cái bàn gỗ, sắt, nhôm.
C. Kẽm, muối ăn, sắt. D. Muối ăn, sắt, cái bàn.

Câu 11. Dãy nào sau đây chỉ gồm các vật thể hữu sinh (**vật sống**)?

- A. Cây mía, con bò. B. Cái bàn, lọ hoa.
C. Con mèo, xe đạp. D. Máy quạt, cây hoa hồng.

Câu 12. Để phân biệt **tính chất hóa học** của một chất ta thường dựa vào dấu hiệu nào?

- A. Không có sự tạo thành chất. B. Có chất khí tạo ra.
C. Có chất rắn tạo ra. D. Có sự tạo thành chất mới.

Câu 13. Kính lúp đơn giản gồm

- A. một tấm kính lồi (dày ở giữa, dẹt mỏng).
B. một tấm kính lõm (mỏng ở giữa, dày dẹt).
C. một tấm kính phẳng, một tấm lồi.
D. Một tấm kính hai mặt phẳng.

Câu 14. Sử dụng kính lúp có thể phóng đại ảnh lên tới:

- A. 20 lần. B. 200 lần. C. 500 lần. D. 1000 lần.

Câu 15. Hệ thống **phóng đại của kính hiển vi** bao gồm

- A. thị kính, vật kính. B. chân kính, thân kính, bàn kính, kẹp giữ mẫu.
C. ốc to, ốc nhỏ. D. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn sáng.

Câu 16. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi:

- A. Tế bào biểu bì vảy hành. B. Con kiến. C. Con ong. D. Tép bưởi.

Câu 17. ĐCNN của thước là

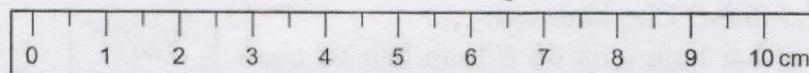
- A. độ dài lớn nhất ghi trên thước.
B. độ dài giữa hai vạch bất kì trên thước.
C. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
D. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

Câu 18. Chiều dài của chiếc bút chì ở hình vẽ bằng



- A. 6,6 cm. B. 6,5 cm. C. 6,8 cm. D. 6,4 cm.

Câu 19. Xác định GHĐ và ĐCNN của thước trong hình



- A. GHĐ: 10 cm; ĐCNN: 1mm. B. GHĐ: 20 cm; ĐCNN: 1cm.
C. GHĐ: 100 cm; ĐCNN: 1 cm. D. GHĐ: 10 cm; ĐCNN: 0,5 cm.

Câu 20. Đơn vị nào sau đây **không phải** là đơn vị đo thời gian

- A. tích tắc. B. giờ. C. milimet. D. giây.

Câu 21. Sự khác nhau cơ bản giữa các ngành khoa học Vật lí, Hóa học và Sinh học là:

- A. Phương pháp nghiên cứu. B. Đối tượng nghiên cứu.
C. Hình thức nghiên cứu. D. Quá trình nghiên cứu.

Câu 22. Một người bắt đầu lên xe buýt lúc 13 giờ 48 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là:

- A. 1 giờ 3 phút. B. 1 giờ 27 phút. C. 2 giờ 33 phút. D. 10 giờ 33 phút.

Câu 23. Nhiệt độ của nước đá đang tan theo thang nhiệt độ **Celsius** là

- A. 100°C. B. 0°C. C. 273K. D. 373K.

Câu 24. Nhiệt độ của nước đang sôi theo thang nhiệt độ **Kelvin** là

(biết: $t(K) = t(^{\circ}C) + 273$)

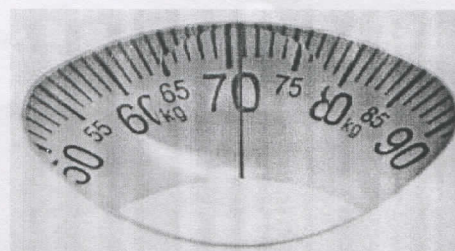
- A. 100°C. B. 0°C. C. 273K. D. 373K.

Câu 25. Đổi 28°C = K

- A. 350K. B. 301K. C. 35K. D. 530K.

Câu 26. Xác định ĐCNN của cân sau:

- A. 1 kg. B. 2 kg.
C. 0,1 kg. D. 5 kg.



Câu 27. Em hãy nối các kí hiệu biển báo với tên tương ứng của chúng:

1.	2.	3.	4.
a. Chất độc.	b. Cấm lửa.	c. Không phải vòi nước uống.	d. Hoá chất ăn mòn.

Câu 28. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:

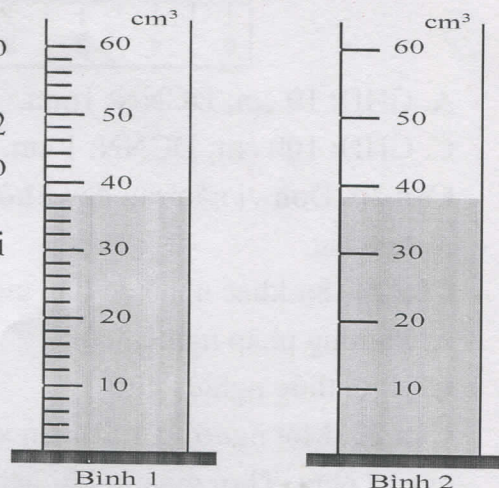
năng lượng vật lượng gam Kilogam khối lượng

- a. Mọi vật đều có
b. Khối lượng của một vật chỉ chất chứa trong vật.
c. là đơn vị chuẩn để đo khối lượng.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Cho hình sau:

- Quan sát hai hình chia độ ở hình bên và cho biết GHĐ, ĐCNN của mỗi bình.
- Người ta đổ cùng một lượng chất lỏng vào 2 bình. Em hãy ghi lại kết quả thể tích chất lỏng đo được ở mỗi bình.
- Theo em thì bình nào đo chính xác hơn? Tại sao?

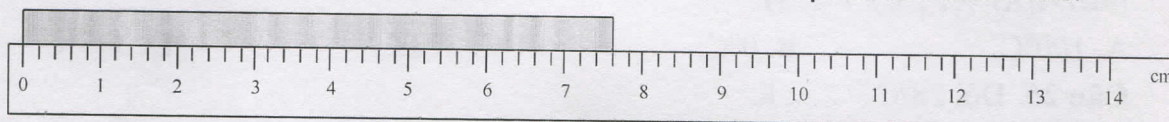


Câu 2 (1,0 điểm). Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ của một số vùng như sau:

- Hà Nội: Nhiệt độ từ 19°C đến 28°C .
- Nghệ An: Nhiệt độ từ 20°C đến 29°C .

Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Kelvin?

Câu 3 (0,5 điểm). Thanh kim loại ở hình vẽ bên dưới có độ dài bao nhiêu cm?



----- Chúc các con làm bài thật tốt! -----

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng của các câu sau:

Câu 1. Dụng cụ nào trong các dụng cụ sau không được sử dụng để đo **chiều dài**?

- A. Thước dây. B. Thước mét. C. Thước kẹp. D. Compa.

Câu 2. Dùng dụng cụ nào để đo **khối lượng**?

- A. Thước. B. Đồng hồ. C. Cân. D. lực kế.

Câu 3. Để đo thời gian của một vận động viên chạy 400m, loại đồng hồ thích hợp nhất:

- A. Đồng hồ treo tường. B. Đồng hồ cát.
C. Đồng hồ mặt trời. D. Đồng hồ bấm giây.

Câu 4. Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:

- (1) Đặt mắt nhìn đúng cách.
(2) Ước lượng thời gian hoạt động cần đo để chọn đồng hồ thích hợp.
(3) Hiệu chỉnh đồng hồ đo đúng cách.
(4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.
(5) Thực hiện phép đo thời gian.

Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo thời gian của một hoạt động là:

- A. (1), (2), (3), (4), (5) B. (3), (2), (5), (4), (1)
C. (2), (3), (1), (5), (4) D. (2), (1), (3), (5), (4)

Câu 5. Quá trình nào sau đây thể hiện **tính chất vật lý** của chất?

- A. Cơm để lâu trong không khí bị ôi, thiu.
B. Đinh sắt để ngoài không khí một thời gian, lớp bên ngoài bị biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.
C. Nước để lâu trong không khí bị biến mất.
D. Đun nóng đường trên chảo quá nóng sinh ra chất có màu đen.

Câu 6. Chọn dãy cụm từ đúng trong các dãy cụm từ sau chỉ các vật thể:

- A. Cây bút, con bò, cây hoa lan. B. Cái bàn gỗ, sắt, nhôm.
C. Kẽm, muối ăn, sắt. D. Muối ăn, sắt, cái bàn.

Câu 7. Dãy nào sau đây chỉ gồm các vật thể hữu sinh (**vật sống**)?

- A. Cây mía, con bò. B. Cái bàn, lọ hoa.
C. Con mèo, xe đạp. D. Máy quạt, cây hoa hồng.

Câu 8. Sử dụng kính lúp có thể phóng đại ảnh lên tới:

- A. 20 lần. B. 200 lần. C. 500 lần. D. 1000 lần.

Câu 9. Đơn vị nào sau đây **không phải** là đơn vị đo thời gian

- A. tích tắc. B. giờ. C. milimet. D. giây.

Câu 10. Để phân biệt vật sống với vật không sống cần những đặc điểm nào sau đây?

I. Khả năng chuyển động.

II. Cần chất dinh dưỡng.

III. Khả năng lớn lên.

IV. Khả năng sinh sản.

A. II, III, IV.

B. I, II, IV.

C. I, II, III.

D. I, III, IV.

Câu 11. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

A. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính.

B. Nghiên cứu vaccine phòng chống virus corona trong phòng thí nghiệm.

C. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát.

D. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện.

Câu 12. Hành động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên.

B. Làm theo các thí nghiệm xem trên internet.

C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hoá chất.

D. Rửa sạch tay sau khi làm thí nghiệm.

Câu 13. Khi gặp sự cố mất an toàn trong phòng thực hành, em cần:

A. báo ngay với giáo viên trong phòng thực hành

B. tự xử lý và không thông báo với giáo viên.

C. nhờ bạn xử lý sự cố.

D. tiếp tục làm thí nghiệm.

Câu 14. Để phân biệt **tính chất hóa học** của một chất ta thường dựa vào dấu hiệu nào?

A. Không có sự tạo thành chất.

B. Có chất khí tạo ra.

C. Có chất rắn tạo ra.

D. Có sự tạo thành chất mới.

Câu 15. Kính lúp đơn giản gồm

A. một tấm kính lồi (dày ở giữa, dìa mỏng).

B. một tấm kính lõm (mỏng ở giữa, dìa dày).

C. một tấm kính phẳng, một tấm lồi.

D. Một tấm kính hai mặt phẳng.

Câu 16. Hệ thống **phóng đại của kính hiển vi** bao gồm

A. thị kính, vật kính.

B. chân kính, thân kính, bàn kính, kẹp giữ mẫu.

C. ốc to, ốc nhỏ.

D. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn sáng.

Câu 17. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi:

A. Tế bào biểu bì vảy hành.

B. Con kiến

C. Con ong.

D. Tép bưởi.

Câu 18. Đổi $28^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots \text{K}$.

A. 350K.

B. 301K.

C. 35K.

D. 530K

Câu 19. ĐCNN của thước là

A. độ dài lớn nhất ghi trên thước.

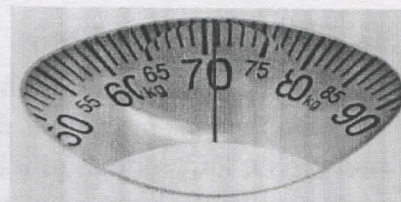
B. độ dài giữa hai vạch bất kì trên thước.

C. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.

D. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

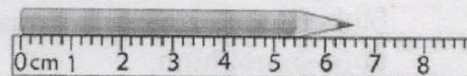
Câu 20. Xác định ĐCNN của cân sau:

- A. 1 kg. B. 2 kg.
C. 0,1 kg. D. 5 kg.

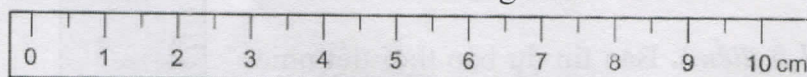


Câu 21. Chiều dài của chiếc bút chì ở hình vẽ bằng

- A. 6,6 cm. B. 6,5 cm. C. 6,8 cm. D. 6,4 cm.



Câu 22. Xác định GHĐ và ĐCNN của thước trong hình



- A. GHĐ: 10 cm; ĐCNN: 1mm. B. GHĐ: 20 cm; ĐCNN: 1cm.
C. GHĐ: 100 cm; ĐCNN: 1 cm. D. GHĐ: 10 cm; ĐCNN: 0,5 cm.

Câu 23. Sự khác nhau cơ bản giữa các ngành khoa học Vật lí, Hóa học và Sinh học là:

- A. Phương pháp nghiên cứu. B. Đối tượng nghiên cứu.
C. Hình thức nghiên cứu. D. Quá trình nghiên cứu.

Câu 24. Một người bắt đầu lên xe buýt lúc 13 giờ 48 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là:

- A. 1 giờ 3 phút. B. 1 giờ 27 phút. C. 2 giờ 33 phút. D. 10 giờ 33 phút.

Câu 25. Nhiệt độ của nước đá đang tan theo thang nhiệt độ **Celsius** là

- A. 100°C. B. 0°C. C. 273K. D. 373K.

Câu 26. Nhiệt độ của nước đang sôi theo thang nhiệt độ **Kelvin** là

(biết: $t(K) = t(^{\circ}C) + 273$)

- A. 100°C. B. 0°C. C. 273K. D. 373K.

Câu 27. Em hãy nối các kí hiệu biển báo với tên tương ứng của chúng:

A.	B.	C.	D.
a. Chất độc.	b. Cấm lửa.	c. Không phải với nước uống.	d. Hoá chất ăn mòn.

Câu 28. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:

năng lượng vật lượng gam Kilogram khối lượng

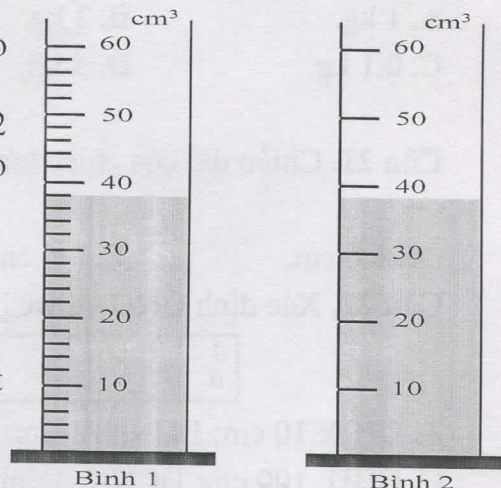
- a. Mọi vật đều có
b. Khối lượng của một vật chỉ chất chứa trong vật.
c. là đơn vị chuẩn để đo khối lượng.



II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Cho hình sau:

- Quan sát hai hình chia độ ở hình bên và cho biết GHĐ, ĐCNN của mỗi bình.
- Người ta đổ cùng một lượng chất lỏng vào 2 bình. Em hãy ghi lại kết quả thể tích chất lỏng đo được ở mỗi bình.
- Theo em thì bình nào đo chính xác hơn?

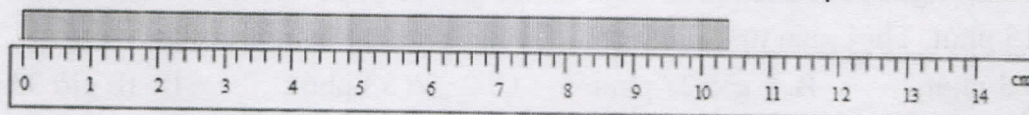


Câu 2 (1,0 điểm). Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ của một số vùng như sau:

- Hà Nội: Nhiệt độ từ 21°C đến 30°C .
- Nghệ An: Nhiệt độ từ 24°C đến 33°C .

Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Kelvin?

Câu 3 (0,5 điểm). Thanh kim loại ở hình vẽ bên dưới có độ dài bao nhiêu cm?



----- Chúc các con làm bài thật tốt! -----



I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

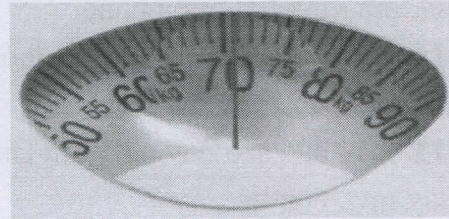
Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng của các câu sau:

Câu 1. Đổi $28^{\circ}\text{C} = \dots\dots \text{K}$

- A. 350K. B. 301K. C. 35K. D. 530K.

Câu 2. Xác định ĐCNN của cân sau:

- A. 1 kg. B. 2 kg.
C. 0,1 kg. D. 5 kg.



Câu 3. Nhiệt độ của nước đá đang tan theo thang nhiệt độ Celsius là

- A. 100°C . B. 0°C . C. 273K. D. 373K.

Câu 4. Nhiệt độ của nước đang sôi theo thang nhiệt độ Kelvin là

(biết: $t(\text{K}) = t(^{\circ}\text{C}) + 273$)

- A. 100°C . B. 0°C . C. 273K. D. 373K.

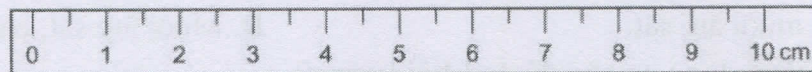
Câu 5. Sự khác nhau cơ bản giữa các ngành khoa học Vật lí, Hóa học và Sinh học là:

- A. Phương pháp nghiên cứu. B. Đối tượng nghiên cứu.
C. Hình thức nghiên cứu. D. Quá trình nghiên cứu.

Câu 6. Một người bắt đầu lên xe buýt lúc 13 giờ 48 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là:

- A. 1 giờ 3 phút. B. 1 giờ 27 phút. C. 2 giờ 33 phút. D. 10 giờ 33 phút.

Câu 7. Xác định GHĐ và ĐCNN của thước trong hình



- A. GHĐ: 10 cm; ĐCNN: 1mm. B. GHĐ: 20 cm; ĐCNN: 1cm.
C. GHĐ: 100 cm; ĐCNN: 1 cm. D. GHĐ: 10 cm; ĐCNN: 0,5 cm.

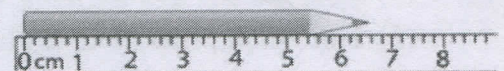
Câu 8. Đơn vị nào sau đây **không phải** là đơn vị đo thời gian

- A. tích tắc. B. giờ. C. milimet. D. giây.

Câu 9. ĐCNN của thước là

- A. độ dài lớn nhất ghi trên thước.
B. độ dài giữa hai vạch bất kì trên thước.
C. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
D. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

Câu 10. Chiều dài của chiếc bút chì ở hình vẽ bằng



- A. 6,6 cm. B. 6,5 cm. C. 6,8 cm. D. 6,4 cm.



Câu 11. Hệ thống **phóng đại của kính hiển vi** bao gồm

- A. thị kính, vật kính. B. chân kính, thân kính, bàn kính, kẹp giữ mẫu.
C. ốc to, ốc nhỏ. D. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn sáng.

Câu 12. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi:

- A. Tế bào biểu bì vảy hành. B. Con kiến C. Con ong. D. Tép bưởi.

Câu 13. Kính lúp đơn giản gồm

- A. một tấm kính lồi (dày ở giữa, dìa mỏng).
B. một tấm kính lõm (mỏng ở giữa, dìa dày).
C. một tấm kính phẳng, một tấm lồi.
D. Một tấm kính hai mặt phẳng.

Câu 14. Sử dụng kính lúp có thể phóng đại ảnh lên tới:

- A. 20 lần. B. 200 lần. C. 500 lần. D. 1000 lần.

Câu 15. Dãy nào sau đây chỉ gồm các vật thể hữu sinh (**vật sống**)?

- A. Cây mía, con bò. B. Cái bàn, lọ hoa.
C. Con mèo, xe đạp. D. Máy quạt, cây hoa hồng.

Câu 16. Để phân biệt **tính chất hóa học** của một chất ta thường dựa vào dấu hiệu nào?

- A. Không có sự tạo thành chất. B. Có chất khí tạo ra.
C. Có chất rắn tạo ra. D. Có sự tạo thành chất mới.

Câu 17. Quá trình nào sau đây thể hiện **tính chất vật lý** của chất?

- A. Cơm để lâu trong không khí bị ôi, thiu.
B. Đinh sắt để ngoài không khí một thời gian, lớp bên ngoài bị biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.
C. Nước để lâu trong không khí bị bay hơi.
D. Đun nóng đường trên chảo quá nóng sinh ra chất có màu đen.

Câu 18. Chọn dãy cụm từ đúng trong các dãy cụm từ sau chỉ các vật thể:

- A. Cây bút, con bò, cây hoa lan. B. Cái bàn gỗ, sắt, nhôm.
C. Kẽm, muối ăn, sắt. D. Muối ăn, sắt, cái bàn.

Câu 19. Dùng dụng cụ nào để đo **khối lượng**?

- A. Thước. B. Đồng hồ. C. Cân. D. lực kế.

Câu 20. Để đo thời gian của một vận động viên chạy 400m, loại đồng hồ thích hợp nhất:

- A. Đồng hồ treo tường. B. Đồng hồ cát.
C. Đồng hồ mặt trời. D. Đồng hồ bấm giây.

Câu 21. Sắp xếp các bước sau theo đúng thứ tự để đo thời gian của một hoạt động:

- (1) Đặt mắt nhìn đúng cách.
(2) Ước lượng thời gian hoạt động cần đo để chọn đồng hồ thích hợp.
(3) Hiệu chỉnh đồng hồ đo đúng cách.
(4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.
(5) Thực hiện phép đo thời gian.

- A. (1), (2), (3), (4), (5). B. (3), (2), (5), (4), (1).
C. (2), (3), (1), (5), (4). D. (2), (1), (3), (5), (4).

Câu 22. Khi gặp sự cố mất an toàn trong phòng thực hành, em cần:

- A. báo ngay với giáo viên trong phòng thực hành.
- B. tự xử lí và không thông báo với giáo viên.
- C. nhờ bạn xử lí sự cố.
- D. tiếp tục làm thí nghiệm.

Câu 23. Dụng cụ nào trong các dụng cụ sau không được sử dụng để đo **chiều dài**?

- A. Thước dây.
- B. Thước mét.
- C. Thước kẹp.
- D. Compax.

Câu 24. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính.
- B. Nghiên cứu vaccine phòng chống virus corona trong phòng thí nghiệm.
- C. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát.
- D. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện.

Câu 25. Hành động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên.
- B. Làm theo các thí nghiệm xem trên internet.
- C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hoá chất.
- D. Rửa sạch tay sau khi làm thí nghiệm.

Câu 26. Để phân biệt vật sống với vật không sống cần những đặc điểm nào sau đây?

- I. Khả năng chuyển động.
- II. Cần chất dinh dưỡng.
- III. Khả năng lớn lên.
- IV. Khả năng sinh sản.

- A. II, III, IV.
- B. I, II, IV.
- C. I, II, III.
- D. I, III, IV.

Câu 27. Em hãy nối các kí hiệu biển báo với tên tương ứng của chúng:

A. 	B. 	C. 	D. 
a. Chất độc.	b. Cấm lửa.	c. Không phải vòi nước uống.	d. Hoá chất ăn mòn

Câu 28. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:

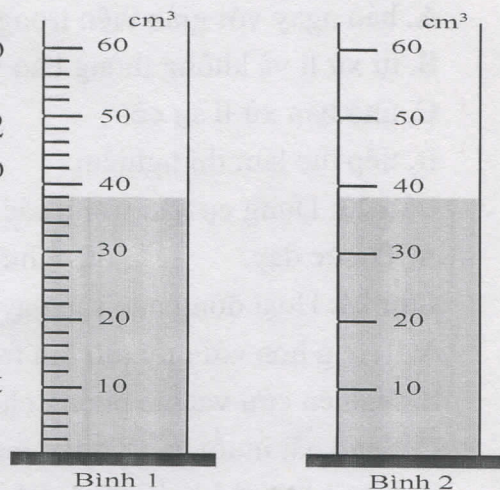
năng lượng vật lượng gam Kilogam khối lượng

- a. Mọi vật đều có
- b. Khối lượng của một vật chỉ chất chứa trong vật.
- c. là đơn vị chuẩn để đo khối lượng.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Cho hình sau:

- Quan sát hai hình chia độ ở hình bên và cho biết GHĐ, ĐCNN của mỗi bình.
- Người ta đổ cùng một lượng chất lỏng vào 2 bình. Em hãy ghi lại kết quả thể tích chất lỏng đo được ở mỗi bình.
- Theo em thì bình nào đo chính xác hơn?

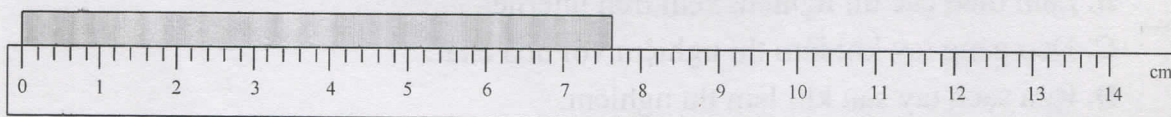


Câu 2 (1,0 điểm). Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ của một số vùng như sau:

- Hà Nội: Nhiệt độ từ 19°C đến 28°C .
- Nghệ An: Nhiệt độ từ 20°C đến 29°C .

Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Kelvin?

Câu 3 (0,5 điểm). Thanh kim loại ở hình vẽ bên dưới có độ dài bao nhiêu cm?





Mã đề: 601

(Đề gồm 02 trang)

I. Trắc nghiệm (05 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Con người tiếp nhận thông tin bằng giác quan nào?

- A. Thị giác B. Thính giác C. Vị giác D. Cả a, b, c

Câu 2. Thông tin có thể ở dạng:

- A. Văn bản B. Hình ảnh C. Âm thanh D. Cả a, b, c

Câu 3. Sơ đồ xử lý thông tin là:

- A. Nhập → Xử lý → Xuất C. Nhập → Xuất → Xử lý
B. Xử lý → Nhập → Xuất D. Xuất → Xử lý → Nhập

Câu 4. Dạng thông tin máy tính chưa xử lý được?

- A. Văn bản B. Hình ảnh C. Âm thanh D. Mùi, vị

Câu 5. Để máy tính có thể xử lý, thông tin cần được biểu diễn dưới dạng các chữ số nào?

- A. 0 và 1 B. 0 và 2 C. 1 và 2 D. 0 đến 9

Câu 6. Quá trình biến đổi thông tin thành dãy bit được gọi là gì?

- A. Nhập xuất B. Mã hóa C. Giải mã D. Xử lý

Câu 7. Quá trình biến đổi dãy bit thành một trong những dạng quen thuộc với con người (văn bản, hình ảnh, âm thanh) được gọi là gì?

- A. Nhập xuất B. Mã hóa C. Giải mã D. Xử lý

Câu 8. Thiết bị nào sau đây hoạt động như một máy tính?

- A. Điện thoại thông minh C. Kính thực tế ảo
B. Tivi thông minh D. Cả a, b, c

Câu 9. Máy tính dùng để cung cấp dữ liệu và dịch vụ cho các máy tính khác trong hệ thống mạng gọi là gì?

- A. Máy tính để bàn C. Máy tính bảng
B. Máy tính xách tay D. Máy chủ

Câu 10. Cấu trúc cơ bản của một máy tính gồm:

- A. Khối bộ nhớ. C. Thiết bị vào/rA.
B. Bộ xử lý trung tâm. D. Cả a, b, c

Câu 11. Để khởi động một chương trình, ta thực hiện thao tác nào?

- A. Nháy chuột vào biểu tượng C. Nháy nút phải chuột vào biểu tượng
B. Nháy đúp chuột vào biểu tượng D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 12. Thanh Ribbon là nơi chứa:

- A. Tiện ích hệ thống C. Các nhóm lệnh
B. Tên chương trình D. Nút đóng cửa sổ

Câu 13. Một thẻ nhớ 4 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

- A. 2 nghìn ảnh. C. 8 nghìn ảnh.
B. 4 nghìn ảnh. D. 8 triệu ảnh

Câu 14. Hệ điều hành tổ chức các tệp tin trên thiết bị lưu trữ dưới dạng:

- A. Hình tròn B. Hình quạt C. Hình cây D. Hình lá

Câu 15. Các tệp tin được lưu trữ trong:

- A. CPU B. RAM B. ROM D. USB

Câu 16. Tệp tin Bai tap tin hoc 6.docx thuộc dạng:

- A. Tệp hình ảnh
- B. Tệp văn bản
- C. Tệp âm thanh
- D. Tệp chương trình

Câu 17. Trong các tên tệp tin sau, tên nào không hợp lệ?

- A. Bai*tap*toan
- B. Bai tap toan
- C. Bai-tap-toan
- D. Bai _tap _toan

Câu 18. Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Byte.
- B. Digit.
- C. Kilobyte.
- D. Bít.

Câu 19. Tên tệp tin không được chứa các ký tự nào sau đây?

- A. /
- B. ?
- C. *
- D. Cả a, b, c

Câu 20. Thư mục là nơi chứa:

- A. Các thư mục con
- B. Các tệp tin
- C. Các thư mục con và tệp tin
- D. Cả a, b, c đều sai

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2.5 điểm). Bộ xử lý trung tâm (CPU) có vai trò như thế nào trong máy tính?

Câu 2(2.5 điểm). Theo em, tại sao thông tin trong máy tính được biểu diễn thành dãy bit?



Mã đề: 602

(Đề gồm 02 trang)

I. Trắc nghiệm (05 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Thư mục là nơi chứa:

- A. Các thư mục con
B. Các tệp tin
C. Các thư mục con và tệp tin
D. Cả a, b, c đều sai

Câu 2. Thông tin có thể ở dạng:

- A. Văn bản
B. Hình ảnh
C. Âm thanh
D. Cả a, b, c

Câu 3. Dạng thông tin máy tính chưa xử lý được?

- A. Văn bản
B. Hình ảnh
C. Âm thanh
D. Mùi, vị

Câu 4. Con người tiếp nhận thông tin bằng giác quan nào?

- A. Thị giác
B. Thính giác
C. Vị giác
D. Cả a, b, c

Câu 5. Để máy tính có thể xử lý, thông tin cần được biểu diễn dưới dạng các chữ số nào?

- A. 0 và 1
B. 0 và 2
C. 1 và 2
D. 0 đến 9

Câu 6. Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Byte.
B. Digit.
C. Kilobyte.
D. Bít.

Câu 7. Quá trình biến đổi thông tin thành dãy bit được gọi là gì?

- A. Nhập xuất
B. Mã hóa
C. Giải mã
D. Xử lý

Câu 8. Quá trình biến đổi dãy bit thành một trong những dạng quen thuộc với con người (văn bản, hình ảnh, âm thanh) được gọi là gì?

- A. Nhập xuất
B. Mã hóa
C. Giải mã
D. Xử lý

Câu 9. Sơ đồ xử lý thông tin là:

- A. Nhập → Xử lý → Xuất
B. Xử lý → Nhập → Xuất
C. Nhập → Xuất → Xử lý
D. Xuất → Xử lý → Nhập

Câu 10. Thiết bị nào sau đây hoạt động như một máy tính?

- A. Điện thoại thông minh
B. Tivi thông minh
C. Kính thực tế ảo
D. Cả a, b, c

Câu 11. Cấu trúc cơ bản của một máy tính gồm:

- A. Khối bộ nhớ.
B. Bộ xử lý trung tâm.
C. Thiết bị vào/rA.
D. Cả a, b, c

Câu 12. Để khởi động một chương trình, ta thực hiện thao tác nào?

- A. Nháy chuột vào biểu tượng
B. Nháy đúp chuột vào biểu tượng
C. Nháy nút phải chuột vào biểu tượng
D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 13. Thanh Ribbon là nơi chứa:

- A. Tiện ích hệ thống
B. Tên chương trình
C. Các nhóm lệnh
D. Nút đóng cửa sổ

Câu 14. Một thẻ nhớ 4 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

- A. 2 nghìn ảnh.
B. 4 nghìn ảnh.
C. 8 nghìn ảnh.
D. 8 triệu ảnh

Câu 15. Hệ điều hành tổ chức các tệp tin trên thiết bị lưu trữ dưới dạng:

- A. Hình tròn
B. Hình quạt
C. Hình cây
D. Hình lá

Câu 16. Máy tính dùng để cung cấp dữ liệu và dịch vụ cho các máy tính khác trong hệ thống mạng gọi là gì?

- A. Máy tính để bàn
- B. Máy tính xách tay

- C. Máy tính bảng
- D. Máy chủ

Câu 17. Các tệp tin được lưu trữ trong:

A. CPU

B. RAM

B. ROM

D. USB

Câu 18. Tệp tin Bai tap tin hoc 6.docx thuộc dạng:

- A. Tệp hình ảnh
- B. Tệp văn bản

- C. Tệp âm thanh
- D. Tệp chương trình

Câu 19. Trong các tên tệp tin sau, tên nào không hợp lệ?

- A. Bai*tap*toan
- B. Bai tap toan

- C. Bai-tap-toan
- D. Bai_tap_toan

Câu 20. Tên tệp tin không được chứa các ký tự nào sau đây?

- A. /
- B. ?

- C. *
- D. Cả a, b, c

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2.5 điểm). Bộ xử lý trung tâm (CPU) có vai trò như thế nào trong máy tính?

Câu 2(2.5 điểm). Theo em, tại sao thông tin trong máy tính được biểu diễn thành dãy bit?



Mã đề: 603

(Đề gồm 02 trang)

I. Trắc nghiệm (05 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Thư mục là nơi chứa:

- A. Các thư mục con
B. Các tệp tin
C. Các thư mục con và tệp tin
D. Cả a, b, c đều sai

Câu 2. Thông tin có thể ở dạng:

- A. Văn bản
B. Hình ảnh
C. Âm thanh
D. Cả a, b, c

Câu 3. Sơ đồ xử lý thông tin là:

- A. Nhập → Xử lý → Xuất
B. Xử lý → Nhập → Xuất
C. Nhập → Xuất → Xử lý
D. Xuất → Xử lý → Nhập

Câu 4. Dạng thông tin máy tính chưa xử lý được?

- A. Văn bản
B. Hình ảnh
C. Âm thanh
D. Mùi, vị

Câu 5. Để máy tính có thể xử lý, thông tin cần được biểu diễn dưới dạng các chữ số nào?

- A. 0 và 1
B. 0 và 2
C. 1 và 2
D. 0 đến 9

Câu 6. Quá trình biến đổi thông tin thành dãy bit được gọi là gì?

- A. Nhập xuất
B. Mã hóa
C. Giải mã
D. Xử lý

Câu 7. Quá trình biến đổi dãy bit thành một trong những dạng quen thuộc với con người (văn bản, hình ảnh, âm thanh) được gọi là gì?

- A. Nhập xuất
B. Mã hóa
C. Giải mã
D. Xử lý

Câu 8. Thiết bị nào sau đây hoạt động như một máy tính?

- A. Điện thoại thông minh
B. Tivi thông minh
C. Kính thực tế ảo
D. Cả a, b, c

Câu 9. Máy tính dùng để cung cấp dữ liệu và dịch vụ cho các máy tính khác trong hệ thống mạng gọi là gì?

- A. Máy tính để bàn
B. Máy tính xách tay
C. Máy tính bảng
D. Máy chủ

Câu 10. Cấu trúc cơ bản của một máy tính gồm:

- A. Khối bộ nhớ.
B. Bộ xử lý trung tâm.
C. Thiết bị vào/rA.
D. Cả a, b, c

Câu 11. Để khởi động một chương trình, ta thực hiện thao tác nào?

- A. Nháy chuột vào biểu tượng
B. Nháy đúp chuột vào biểu tượng
C. Nháy nút phải chuột vào biểu tượng
D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 12. Thanh Ribbon là nơi chứa:

- A. Tiện ích hệ thống
B. Tên chương trình
C. Các nhóm lệnh
D. Nút đóng cửa sổ

Câu 13. Một thẻ nhớ 4 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

- A. 2 nghìn ảnh.
B. 4 nghìn ảnh.
C. 8 nghìn ảnh.
D. 8 triệu ảnh

Câu 14. Hệ điều hành tổ chức các tệp tin trên thiết bị lưu trữ dưới dạng:

- A. Hình tròn
B. Hình quạt
C. Hình cây
D. Hình lá

Câu 15. Các tệp tin được lưu trữ trong:

- A. CPU
B. RAM
C. ROM
D. USB

Câu 16. Tệp tin Bai tap tin hoc 6.docx thuộc dạng:

A. Tập hình ảnh

B. Tập văn bản

C. Tập âm thanh

D. Tập chương trình

Câu 17. Trong các tên tệp tin sau, tên nào không hợp lệ?

A. Bai*tap*toan

C. Bai-tap-toan

B. Bai tap toan

D. Bai_tap_toan

Câu 18. Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

A. Byte.

C. Kilobyte.

B. Digit.

D. Bít.

Câu 19. Tên tệp tin không được chứa các ký tự nào sau đây?

A. /

B. ?

C. *

D. Cả a, b, c

Câu 20. Thư mục là nơi chứa:

A. Các thư mục con

C. Các thư mục con và tệp tin

B. Các tệp tin

D. Cả a, b, c đều sai

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1(2.0 điểm). Bộ nhớ máy tính gồm các thiết bị có chức năng gì? Bộ nhớ máy tính có mấy loại? Cho ví dụ?

Câu 2(2.0 điểm). Quá trình xử lý thông tin trong máy tính gồm vào những hoạt động nào?

Câu 3(1 điểm): Giả sử một bức ảnh chụp bằng máy ảnh chuyên nghiệp có dung lượng 12MB. Vậy một thẻ nhớ có dung lượng 512MB có thể chứa được bao nhiêu bức ảnh như vậy?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM



Mã đề: 01
(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023- 2024

Môn: Giáo dục công dân 6
Tiết theo KHDH:8 - Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Cá nhân có hành vi quan tâm, giúp đỡ người khác đặc biệt là trong những lúc khó khăn hoạn nạn là biểu hiện của:

- A. Yêu thương con người. B. Tự nhận thức bản thân.
C. Siêng năng, kiên trì. D. Tự chủ, tự lập.

Câu 2: Yêu thương con người là gì.

- A. Lợi dụng người khác để vụ lợi. B. Giúp đỡ người khác để nổi tiếng.
C. Làm những điều tốt đẹp cho người khác. D. Xúc phạm danh dự người khác..

Câu 3: Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp nhất cho con người, nhất là những lúc:

- A. Cần đánh bóng tên tuổi. B. Mưu cầu lợi ích cá nhân.
C. Gặp khó khăn và hoạn nạn. D. Vì mục đích vụ lợi

Câu 4: Phẩm chất đạo đức nào dưới đây gắn liền với biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Nhỏ nhen. B. Ích kỷ. C. Tha thứ. D. Vô cảm.

Câu 5: Hành động nào dưới đây là trái với biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Quan tâm. B. Chia sẻ. C. Giúp đỡ. D. Vô cảm.

Câu 6: Cá nhân có tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên hoàn thành tốt các công việc là biểu hiện của người có đức tính:

- A. Siêng năng. B. Tự ti. C. Tự ái. D. Lam lũ.

Câu 7: Trái với siêng năng, kiên trì là:

- A. Lười biếng, ỷ lại. B. Trung thực, thẳng thắn.
C. Cầu thả, hời hợt. D. Qua loa, đại khái.

Câu 8: Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở thái độ làm việc một cách

- A. Hời hợt. B. Nồng nôi. C. Cần cù. D. Lười biếng.

Câu 9: Trong cuộc sống, việc phát huy những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm và:

- A. Sức mạnh. B. Tiền bạc. C. Cửa cải. D. Tuổi thọ.

Câu 10: Hành vi nào dưới đây góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

- A. Giữ gìn mọi hủ tục của gia đình. B. Chê bai nghề truyền thống gia đình.
C. Tự ti vì nghề truyền thống của gia đình. D. Quảng bá nghề truyền thống của gia đình.

Câu 11: Hành vi nào dưới đây **không** góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

- A. Xóa bỏ các thói quen xấu của gia đình. B. Tự ti về thanh danh của gia đình mình.
C. Tự hào về nghề truyền thống của gia đình. D. Không coi thường danh dự của gia đình.

Câu 12: Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

- A. Tiếp nối, phát triển và làm rạng rỡ. B. Tự ti, che giấu và từ bỏ mọi thứ.
C. Xấu hổ, xóa bỏ và từ chối làm. D. Chê bai, che giấu và xấu hổ.

Câu 13: Học sinh tích cực tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống lao động sản xuất của gia đình, dòng họ khi

- A. Tích cực giúp đỡ người nghèo. B. Tìm hiểu truyền thống đánh giặc.

- C. Tìm hiểu nghề truyền thống của gia đình. D. Tự hào thành tích học tập của gia đình.
- Câu 14:** Người có hành vi nào dưới đây là thể hiện lòng yêu thương con người?
 A. Giúp đỡ tù nhân trốn trại. B. Hỗ trợ người nhập cảnh trái phép.
 C. Nhắn tin ủng hộ quỹ vắc xin. D. Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội.
- Câu 15:** Học sinh thể hiện lòng yêu thương con người khi thực hiện tốt hành vi nào sau đây?
 A. Quyên góp tiền giúp đỡ trẻ mồ côi. B. Cho bạn nhìn bài trong khi thi.
 C. Quảng bá nghề truyền thống. D. Hỗ trợ đối tượng trộm cướp tài sản
- Câu 16:** Hành vi nào dưới đây là trái với biểu hiện của lòng yêu thương con người?
 A. Quan tâm tới người khác. B. Cảm thông với người khó khăn.
 C. Hi sinh vì người khác. D. Thờ ơ khi người khác gặp nạn
- Câu 17:** Hành vi nào dưới đây góp phần rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì?
 A. Làm việc theo sở thích cá nhân. B. Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn.
 C. Chăm chỉ, quyết tâm đạt mục tiêu. D. Ý nại vào người khác khi làm việc.
- Câu 18:** Câu ca dao tục ngữ nào dưới đây nói về siêng năng, kiên trì ?
 A. Kiến tha lâu ngày đầy tổ. B. Há mồm chờ sung rụng.
 C. Đục nước béo cò. D. Chì ngã em nâng.
- Câu 19:** Việc làm nào dưới đây là biểu hiện của siêng năng, kiên trì?
 A. Luôn học bài trước khi đến lớp. B. Thường xuyên không học bài cũ.
 C. Bỏ học chơi game. D. Đua xe trái phép.
- Câu 20:** Cá nhân không rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì trong cuộc sống và lao động sẽ có kết quả như thế nào dưới đây?
 A. Dễ dàng thành công trong cuộc sống B. Có cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn
 C. Trở thành người có ích cho xã hội D. Có cuộc sống hạnh phúc, ý nghĩa

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hiểu thế nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ? Ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

Câu 2 (2 điểm). Trong khu tập thể, bác Thu là một người khỏe mạnh và tốt bụng. Nhưng trong một lần bị tai nạn giao thông, bác bị thương ở chân và từ đó bác phải đi tập thể. Một số trẻ con trong khu tập thể thường chế giễu, nhại dáng đi của bác và gọi bác là "bà chằm phẩy".

Câu hỏi :

Em suy nghĩ gì về hành vi của một số bạn nhỏ trong khu tập thể của bác Thu? Em sẽ góp ý cho các bạn ấy như thế nào ?

Câu 3 (1 điểm).

An có thói quen ngồi vào bàn học bài lúc 7 giờ tối, mỗi môn học An đều học bài và làm bài đầy đủ. Nhưng để có được việc làm bài đầy đủ ấy thì khi gặp bài khó, bạn thường ngại suy nghĩ và giờ sách giải bài tập ra chép cho nhanh. Một lần sang nhà bạn học nhóm, các bạn rất ngỡ ngàng khi thấy An làm bài nhanh và rất chính xác, các bạn xúm lại hỏi An cách giải thì bạn trả lời: "À, khó quá, nghĩ mãi không được nên tớ chép ở sách giải bài tập cho nhanh. Các cậu cũng lấy mà chép, khỏi mất công suy nghĩ".

Câu hỏi : Nếu em là bạn thân của An, em sẽ khuyên bạn như thế nào?



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề: 02
(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023- 2024

Môn: **Giáo dục công dân 6**
Tiết theo KHDH:8 - Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Việc cá nhân thường xuyên có hành vi làm những điều tốt đẹp cho người khác một cách vô tư, trong sáng là biểu hiện của:

- A. Cảm thông, thương hại. B. Yêu thương con người.
C. Siêng năng, kiên trì. D. Ban ơn, bố thí.

Câu 2: Tình yêu thương con người giúp mỗi cá nhân sống đẹp hơn, sẵn sàng làm những điều tốt đẹp nhất vì:

- A. Bản thân mình B. Những người khác. C. Mục đích vụ lợi. D. Mục tiêu cá nhân.

Câu 3: Yêu thương con người là truyền thống quý báu của dân tộc, mỗi học sinh cần giữ gìn và

- A. Xóa bỏ. B. Phát huy. C. Lãng quên. D. Từ bỏ.

Câu 4: Cá nhân có tính cách làm việc miệt mài, quyết tâm giữ và thực hiện ý định đến cùng, dù gặp khó khăn, trở ngại cũng không nản chí là biểu hiện của người có đức tính

- A. Siêng năng B. Kiên trì C. Tự chủ. D. Tự trọng.

Câu 5: Phẩm chất đạo đức nào dưới đây là biểu hiện của siêng năng?

- A. Cần cù B. Nản lòng C. Quyết tâm D. Chóng chán

Câu 6: Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở thái độ làm việc một cách

- A. Hời hợt. B. Nồng nổ. C. Miệt mài. D. Lười biếng.

Câu 7: Phẩm chất đạo đức nào dưới đây **không** góp phần rèn luyện phẩm chất siêng năng, kiên trì của mỗi cá nhân?

- A. Chăm chỉ. B. Chuyên cần. C. Cần cù. D. Dựa dẫm.

Câu 8: Để rèn luyện tính siêng năng, kiên trì, mỗi chúng ta cần học tập chuyên cần và

- A. Chăm chỉ. B. Dựa dẫm. C. Ý lại. D. Lười biếng.

Câu 9: Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

- A. Tìm hiểu về truyền thống của gia đình. B. Tuyên truyền phong tục mê tín dị đoan.
C. Từ bỏ các phong tục của gia đình. D. Tuyên truyền tư tưởng phản động.

Câu 10: Cá nhân có hành vi tự ti, mặc cảm về nghề truyền thống của gia đình là chưa thực hiện đúng trách nhiệm của công dân trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống:

- A. Gia đình, dòng họ B. Dân tộc, tôn giáo. C. Quốc gia, dân tộc. D. Bản làng thôn xóm

Câu 11: Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?.

- A. Tìm hiểu truyền thống đánh giặc. B. Chia sẻ thông tin phản động lên mạng.
C. Tiếp tay cho các thế lực thù địch. D. Cổ vũ hoạt động cá độ bóng đá.

Câu 12: Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống nhân ái của gia đình và dòng họ?

- A. Tìm hiểu, lưu giữ nghề làm gốm. B. Sống trong sạch và lương thiện.
C. Tích cực giúp đỡ người nghèo. D. Quảng bá nghề truyền thống.

Câu 13: Học sinh thể hiện lòng yêu thương con người khi thực hiện tốt việc làm nào dưới đây?

- A. Dành tiền ủng hộ đồng bào lũ lụt. B. Dành tiền để chơi điện tử.
C. Từ chối giúp đỡ người bị tai nạn. D. Từ chối quay cóp bài của bạn.

Câu 14: Việc làm nào dưới đây trái với biểu hiện của lòng yêu thương con người?

A. Bớt xén tiền hỗ trợ người nghèo.

C. Tặng lương thực cho người bị cách ly.

B. Nhận giúp đỡ gia đình khó khăn.

D. Hỗ trợ tiền người vô gia cư.

Câu 15: Câu tục ngữ nào dưới đây **không** thể hiện lòng yêu thương con người?

A. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

B. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

C. Lá rách ít đùm lá rách nhiều.

D. Ai giàu ba họ, ai khó ba đời.

Câu 16: Việc làm nào dưới đây thể hiện tính siêng năng kiên trì ?

A. Thường xuyên trốn học để đi chơi.

B. Giả vờ bị ốm để xin nghỉ lao động.

C. Luôn hoàn thành bài tập trước khi ngủ.

D. Chỉ làm việc dễ, gặp việc khó bỏ qua.

Câu 17: Câu tục ngữ : Có công mài sắt có ngày nên kim” đề cập đến phẩm chất đạo đức nào dưới đây?

A. Đức tính khiêm nhường.

B. Đức tính tiết kiệm.

C. Đức tính trung thực.

D. Đức tính siêng năng.

Câu 18: Việc làm nào dưới đây là biểu hiện của người có đức tính kiên trì?

A. Quyết tâm hoàn thành công việc.

B. Thấy khó khăn là từ bỏ công việc.

C. Chỉ thích làm các việc đơn giản.

D. Thường xuyên bỏ việc giữa chừng.

Câu 19: Để đạt kết quả cao trong học tập, học sinh cần phải rèn luyện đức tính siêng năng kiên trì như thế nào?

A. Chăm chỉ học tập và không chơi la cà.

B. Chép bài của bạn để đạt điểm cao.

C. Học thuộc lòng trong quyển sách học tốt.

D. Lập nhóm mạng xã hội để chép bài của nhau.

Câu 20: Hành vi nào dưới đây góp phần rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì?

A. Làm việc theo sở thích cá nhân.

B. Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn.

C. Chăm chỉ, quyết tâm đạt mục tiêu.

D. Ý lại vào người khác khi làm việc.

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Em hiểu thế nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ? Ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

Câu 2 (2 điểm).

Tình huống: Giờ ra chơi, trong khi Tân đang mãi đứng đá cầu ngoài sân trường thì có hai em học sinh lớp 6 chơi đuổi nhau, không may xô mạnh vào người Tân, khiến Tân bị ngã khá đau và quả cầu thì rơi xuống cống thoát nước.

Câu hỏi : Theo em, bạn Tân nên ứng xử như thế nào trong tình huống này để thể hiện tình yêu thương con người?

Câu 3 (1 điểm).

An có thói quen ngồi vào bàn học bài lúc 7 giờ tối, mỗi môn học An đều học bài và làm bài đầy đủ. Nhưng để có được việc làm bài đầy đủ ấy thì khi gặp bài khó, bạn thường ngại suy nghĩ và giở sách giải bài tập ra chép cho nhanh. Một lần sang nhà bạn học nhóm, các bạn rất ngỡ ngàng khi thấy An làm bài nhanh và rất chính xác, các bạn xúm lại hỏi An cách giải thì bạn trả lời: “À, khó quá, nghĩ mãi không được nên tớ chép ở sách giải bài tập cho nhanh. Các cậu cũng lấy mà chép, khỏi mất công suy nghĩ”.

Câu hỏi : Việc làm của An trong tình huống trên có điều gì được và chưa được? Bạn còn thiếu đức tính gì?



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề: 03
(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023- 2024

Môn: **Giáo dục công dân 6**
Tiết theo KHDH:8 - Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Cá nhân không rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì trong cuộc sống và lao động sẽ có kết quả như thế nào dưới đây?

- A. Dễ dàng thành công trong cuộc sống. B. Có cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn.
C. Trở thành người có ích cho xã hội. D. Có cuộc sống hạnh phúc, ý nghĩa.

Câu 2: Yêu thương con người là gì

- A. Lợi dụng người khác để vụ lợi. B. Giúp đỡ người khác để nổi tiếng.
C. Làm những điều tốt đẹp cho người khác. D. Xúc phạm danh dự người khác.

Câu 3: Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp nhất cho con người, nhất là những lúc:

- A. Cần đánh bóng tên tuổi. B. Mưu cầu lợi ích cá nhân.
C. Gặp khó khăn và hoạn nạn. D. Vì mục đích vụ lợi

Câu 4: Trái với siêng năng, kiên trì là:

- A. Lười biếng, ỷ L.ại. B. Trung thực, thẳng thắn.
C. Cầu thả, hời hợt. D. Qua loa, đại khái.

Câu 5: Hành động nào dưới đây là trái với biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Quan tâm. B. Chia sẻ. C. Giúp đỡ. D. Vô cảm

Câu 6: Cá nhân có tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên hoàn thành tốt các công việc là biểu hiện của người có đức tính:

- A. Siêng năng. B. Tự ti. C. Tự ái. D. Lam lũ.

Câu 7: Phẩm chất đạo đức nào dưới đây gắn liền với biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Nhỏ nhen. B. Ích kỷ C. Tha thứ. D. Vô cảm

Câu 8: Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở thái độ làm việc một cách

- A. Hời hợt. B. Nồng nôi. C. Cần cù. D. Lười biếng.

Câu 9: Trong cuộc sống, việc phát huy những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm và

- A. Sức mạnh. B. Tiền bạc. C. Cửa cái. D. Tuổi thọ.

Câu 10: Hành vi nào dưới đây góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

- A. Giữ gìn mọi hủ tục của gia đình. B. Chê bai nghề truyền thống gia đình.
C. Tự ti vì nghề truyền thống của gia đình. D. Quảng bá nghề truyền thống của gia đình.

Câu 11: Hành vi nào dưới đây **không** góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

- A. Xóa bỏ các thói quen xấu của gia đình. B. Tự ti về thanh danh của gia đình mình.
C. Tự hào về nghề truyền thống của gia đình. D. Không coi thường danh dự của gia đình.

Câu 12: Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

- A. Tiếp nối, phát triển và làm rạng rỡ. B. Tự ti, che giấu và từ bỏ mọi thứ.
C. Xấu hổ, xóa bỏ và từ chối làm. D. Chê bai, che giấu và xấu hổ.

Câu 13: Học sinh tích cực tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống lao động sản xuất của gia đình, dòng họ khi:

- A. Tích cực giúp đỡ người nghèo. B. Tìm hiểu truyền thống đánh giặc.
 C. Tìm hiểu nghề truyền thống của gia đình. D. Tự hào thành tích học tập của gia đình.
- Câu 14:** Người có hành vi nào dưới đây là thể hiện lòng yêu thương con người?
 A. Giúp đỡ tù nhân trốn trại. B. Hỗ trợ người nhập cảnh trái phép.
 C. Nhắn tin ủng hộ quỹ vắc xin. D. Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội.
- Câu 15:** Học sinh thể hiện lòng yêu thương con người khi thực hiện tốt hành vi nào sau đây?
 A. Quyên góp tiền giúp đỡ trẻ mồ côi. B. Cho bạn nhìn bài trong khi thi.
 C. Quảng bá nghề truyền thống. D. Hỗ trợ đối tượng trộm cướp tài sản.
- Câu 16:** Hành vi nào dưới đây là trái với biểu hiện của lòng yêu thương con người?
 A. Quan tâm tới người khác. B. Cảm thông với người khó khăn.
 C. Hi sinh vì người khác. D. Thờ ơ khi người khác gặp nạn.
- Câu 17:** Câu ca dao tục ngữ nào dưới đây nói về siêng năng, kiên trì?
 A. Kiến tha lâu ngày đầy tổ. B. Há mồm chờ sung rụng.
 C. Đục nước béo cò. D. Chì ngã em nâng.
- Câu 18:** Hành vi nào dưới đây góp phần rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì?
 A. Làm việc theo sở thích cá nhân. B. Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn.
 C. Chăm chỉ, quyết tâm đạt mục tiêu. D. Ý Lại vào người khác khi làm việc.
- Câu 19:** Việc làm nào dưới đây là biểu hiện của siêng năng, kiên trì?
 A. Luôn học bài trước khi đến lớp. B. Thường xuyên không học bài cũ.
 C. Bỏ học chơi game. D. Đua xe trái phép.
- Câu 20:** Cá nhân có hành vi quan tâm, giúp đỡ người khác đặc biệt là trong những lúc khó khăn hoạn nạn là biểu hiện của:
 A. Yêu thương con người. B. Tự nhận thức bản thân.
 C. Siêng năng, kiên trì. D. Tự chủ, tự lập.

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hiểu thế nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ? Ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

Câu 2 (2 điểm). Trong khu tập thể, bác Thu là một người khỏe mạnh và tốt bụng. Nhưng trong một lần bị tai nạn giao thông, bác bị thương ở chân và từ đó bác phải đi tập tễnh. Một số trẻ con trong khu tập thể thường chế giễu, nhại dáng đi của bác và gọi bác là "bà chằm phẩy".

Câu hỏi : Em suy nghĩ gì về hành vi của một số bạn nhỏ trong khu tập thể của bác Thu? Em sẽ góp ý cho các bạn ấy như thế nào ?

Câu 3 (1 điểm).

An có thói quen ngồi vào bàn học bài lúc 7 giờ tối, mỗi môn học An đều học bài và làm bài đầy đủ. Nhưng để có được việc làm bài đầy đủ ấy thì khi gặp bài khó, bạn thường ngại suy nghĩ và giờ sách giải bài tập ra chép cho nhanh. Một lần sang nhà bạn học nhóm, các bạn rất ngỡ ngàng khi thấy An làm bài nhanh và rất chính xác, các bạn xúm lại hỏi An cách giải thì bạn trả lời: "À, khó quá, nghĩ mãi không được nên tớ chép ở sách giải bài tập cho nhanh. Các cậu cũng lấy mà chép, khỏi mất công suy nghĩ".

Câu hỏi : Nếu em là bạn thân của An, em sẽ khuyên bạn như thế nào ?



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề thi
601

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN: CÔNG NGHỆ 6
Tiết theo KHDH: 9
Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 ĐIỂM)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy thi

Câu 1: Đây là vật liệu chủ yếu trong xây dựng nhà ở?

- A. Vải B. Ti vi C. Gỗ D. Gạo

Câu 2: Ngũ cốc, bánh mì, khoai, sữa là nguồn cung cấp:

- A. Chất khoáng B. Chất đạm
C. Chất tinh bột, chất đường D. Chất béo

Câu 3: Hệ thống, thiết bị thông minh trong ngôi nhà có thể hoạt động dựa trên nguyên lí:

- A. yêu quý của con người B. lệnh điều khiển con người
C. sở thích của con người D. thói quen của con người.

Câu 4: Việc làm nào sau đây không tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

- A. Tắt tivi khi không sử dụng. B. Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.
C. Bật điều hòa khi không có người sử dụng. D. Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Câu 5: Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh
B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh
C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người
D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài

Câu 6: Các loại hoa quả có mùi, có vị chua như cam, bưởi, chanh... cung cấp:

- A. Vitamin A B. Vitamin C C. Vitamin B D. Vitamin E

Câu 7: Nhà ở có vai trò vật chất vì:

- A. Nhà ở là nơi để con người nghỉ ngơi, giúp bảo vệ con người trước tác động của thời tiết
B. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác thân thuộc
C. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác riêng tư
D. Nhà ở là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui và cảm xúc tích cực

Câu 8: Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

- A. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
B. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
C. Tiết kiệm năng lượng, an ninh, an toàn
D. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng

Câu 9: Lựa chọn các vật liệu sau để hoàn thiện sơ đồ tạo ra vữa xây dựng

+ Xi măng + Nước ⇒ Vữa xây dựng

- A. Gạch C. Thép
B. Đá nhỏ D. Cát

Câu 10: Thực phẩm được chia thành mấy nhóm thực phẩm chính?

- A. 6 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 11: Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.
- B. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.
- C. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.
- D. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

Câu 12: Nhà ở có đặc điểm chung về:

- A. vật liệu và cấu tạo
- B. kiến trúc và màu sắc
- C. kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng
- D. cấu tạo và phân chia khu vực chức năng

Câu 13: Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. Điều khiển, máy tính không có kết nối internet.
- B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.
- C. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.
- D. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 14: Có bao nhiêu bước chính trong xây dựng nhà ở?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 5

Câu 15: Đây là trình tự xây dựng nhà ở hợp lý?

- A. (1) Thiết kế, (2) Thi công thô, (3) Hoàn thiện
- B. (1) Thiết kế, (2) Hoàn thiện, (3) Thi công thô
- C. (1) Thiết kế, (2) Thi công thô
- D. (1) Thi công thô, (2) Hoàn thiện

Câu 16: Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở:

- A. Làm tường nhà, mái nhà.
- B. Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.
- C. Làm nội thất.
- D. Kết hợp với đá tạo ra bê tông

Câu 17: Đây là vật liệu phù hợp để xây tường nhà, mái nhà?

- A. Gạch
- B. Giấy
- C. Thủy tinh
- D. Cát

Câu 18: là thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và giúp cơ thể phát triển tốt.
Chọn nhóm thực phẩm thích hợp điền vào chỗ trống.

- A. Chất béo
- B. Chất xơ
- C. Chất khoáng
- D. Chất đạm

Câu 19: Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh
- B. Nhóm hệ thống giải trí thông minh
- C. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh
- D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn

Câu 20: Có bao nhiêu loại hệ thống điều khiển tự động trong ngôi nhà thông minh?

- A. 4
- B. 3
- C. 6
- D. 5

II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

Bài 1 (2,5 điểm). Nêu tên các kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam. Trình bày đặc điểm của 2 kiểu kiến trúc nhà ở thành thị

Bài 2 (2 điểm). Liệt kê những việc cần làm có thể giúp chúng ta hình thành thói quen ăn uống khoa học

Bài 3 (0.5 điểm). Gia đình em đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng nào trong ngôi nhà của mình?

----- HẾT -----



I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 ĐIỂM)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy thi

Câu 1: Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở:

- A. Làm tường nhà, mái nhà. B. Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.
C. Làm nội thất. D. Kết hợp với đá tạo ra bê tông

Câu 2: Đây là vật liệu phù hợp để xây tường nhà, mái nhà?

- A. Gạch B. Giấy C. Thủy tinh D. Cát

Câu 3: là thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và giúp cơ thể phát triển tốt. Chọn nhóm thực phẩm thích hợp điền vào chỗ trống.

- A. Chất béo B. Chất xơ C. Chất khoáng D. Chất đạm

Câu 4: Đây là vật liệu chủ yếu trong xây dựng nhà ở?

- A. Vải B. Ti vi C. Gỗ D. Gạo

Câu 5: Ngũ cốc, bánh mì, khoai sắn là nguồn cung cấp:

- A. Chất khoáng B. Chất đạm
C. Chất tinh bột, chất đường D. Chất béo

Câu 6: Hệ thống, thiết bị thông minh trong ngôi nhà có thể hoạt động dựa trên nguyên lý:

- A. yêu quý của con người B. lệnh điều khiển con người
C. sở thích của con người D. thói quen của con người.

Câu 7: Nhà ở có vai trò vật chất vì:

- A. Nhà ở là nơi để con người nghỉ ngơi, giúp bảo vệ con người trước tác động của thời tiết
B. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác thân thuộc
C. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác riêng tư
D. Nhà ở là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui và cảm xúc tích cực

Câu 8: Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

- A. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
B. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
C. Tiết kiệm năng lượng, an ninh, an toàn
D. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng

Câu 9: Đây là trình tự xây dựng nhà ở hợp lý?

- A. (1) Thiết kế, (2) Thi công thô, (3) Hoàn thiện
B. (1) Thiết kế, (2) Hoàn thiện, (3) Thi công thô
C. (1) Thiết kế, (2) Thi công thô
D. (1) Thi công thô, (2) Hoàn thiện

Câu 10: Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh B. Nhóm hệ thống giải trí thông minh
C. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn

Câu 11: Có bao nhiêu hệ thống điều khiển tự động trong ngôi nhà thông minh?

- A. 4 B. 3 C. 6 D. 5

Câu 12: Thực phẩm được chia thành mấy nhóm thực phẩm chính?

- A. 6 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 13: Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.
- B. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.
- C. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.
- D. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

Câu 14: Việc làm nào sau đây không tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

- A. Tắt tivi khi không sử dụng.
- B. Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.
- C. Bật điều hòa khi không có người sử dụng.
- D. Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Câu 15: Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh
- B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh
- C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người
- D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài

Câu 16: Nhà ở có đặc điểm chung về:

- A. vật liệu và cấu tạo
- B. kiến trúc và màu sắc
- C. kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng
- D. cấu tạo và phân chia khu vực chức năng

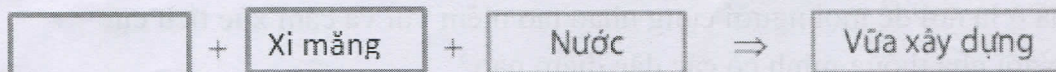
Câu 17: Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. Điều khiển, máy tính không có kết nối internet.
- B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.
- C. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.
- D. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 18: Các loại hoa quả có mùi, có vị chua như cam, bưởi, chanh... cung cấp:

- A. Vitamin A
- B. Vitamin C
- C. Vitamin B
- D. Vitamin E

Câu 19: Lựa chọn các vật liệu sau để hoàn thiện sơ đồ tạo ra vữa xây dựng



- A. Gạch
- B. Đá nhỏ
- C. Thép
- D. Cát

Câu 20: Có bao nhiêu bước chính trong xây dựng nhà ở?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 5

II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

Bài 1 (2,5 điểm). Nêu tên các kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam. Trình bày đặc điểm của 2 kiểu kiến trúc nhà ở thành thị

Bài 2 (2 điểm). Liệt kê những việc cần làm có thể giúp chúng ta hình thành thói quen ăn uống khoa học

Bài 3 (0.5 điểm). Gia đình em đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng nào trong ngôi nhà của mình?

----- HẾT -----



I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 ĐIỂM)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy thi

Câu 1: Việc làm nào sau đây không tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

- A. Tắt tivi khi không sử dụng. B. Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.
C. Bật điều hòa khi không có người sử dụng. D. Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Câu 2: Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh
B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh
C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người
D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài

Câu 3: Các loại hoa quả có múi, có vị chua như cam, bưởi, chanh... cung cấp:

- A. Vitamin A B. Vitamin C C. Vitamin B D. Vitamin E

Câu 4: Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở:

- A. Làm tường nhà, mái nhà. B. Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.
C. Làm nội thất. D. Kết hợp với đá tạo ra bê tông

Câu 5: Đây là vật liệu phù hợp để xây tường nhà, mái nhà?

- A. Gạch B. Giấy C. Thủy tinh D. Cát

Câu 6: là thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và giúp cơ thể phát triển tốt.
Chọn nhóm thực phẩm thích hợp điền vào chỗ trống.

- A. Chất béo B. Chất xơ C. Chất khoáng D. Chất đạm

Câu 7: Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh B. Nhóm hệ thống giải trí thông minh
C. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn

Câu 8: Có bao nhiêu hệ thống điều khiển tự động trong ngôi nhà thông minh?

- A. 4 B. 3 C. 6 D. 5

Câu 9: Hệ thống, thiết bị thông minh trong ngôi nhà có thể hoạt động dựa trên nguyên lý:

- A. yêu quý của con người B. lệnh điều khiển con người
C. sở thích của con người D. thói quen của con người.

Câu 10: Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.
B. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.
C. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.
D. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

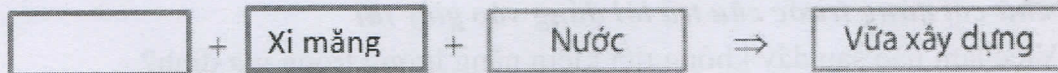
Câu 11: Nhà ở có đặc điểm chung về:

- A. vật liệu và cấu tạo
B. kiến trúc và màu sắc
C. kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng
D. cấu tạo và phân chia khu vực chức năng

Câu 12: Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. Điều khiển, máy tính không có kết nối internet.
- B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.
- C. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.
- D. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 13: Lựa chọn các vật liệu sau để hoàn thiện sơ đồ tạo ra vữa xây dựng



- A. Gạch
- B. Đá nhỏ
- C. Thép
- D. Cát

Câu 14: Thực phẩm được chia thành mấy nhóm thực phẩm chính?

- A. 6
- B. 5
- C. 4
- D. 3

Câu 15: Có bao nhiêu bước chính trong xây dựng nhà ở?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 5

Câu 16: Đây là trình tự xây dựng nhà ở hợp lý?

- A. (1) Thiết kế, (2) Thi công thô, (3) Hoàn thiện
- B. (1) Thiết kế, (2) Hoàn thiện, (3) Thi công thô
- C. (1) Thiết kế, (2) Thi công thô
- D. (1) Thi công thô, (2) Hoàn thiện

Câu 17: Đây là vật liệu chủ yếu trong xây dựng nhà ở?

- A. Vải
- B. Tì vi
- C. Gỗ
- D. Gạo

Câu 18: Ngũ cốc, bánh mì, khoai sũ là nguồn cung cấp:

- A. Chất khoáng
- B. Chất đạm
- C. Chất tinh bột, chất đường
- D. Chất béo

Câu 19: Nhà ở có vai trò vật chất vì:

- A. Nhà ở là nơi để con người nghỉ ngơi, giúp bảo vệ con người trước tác động của thời tiết
- B. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác thân thuộc
- C. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác riêng tư
- D. Nhà ở là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui và cảm xúc tích cực

Câu 20: Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

- A. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
- B. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
- C. Tiết kiệm năng lượng, an ninh, an toàn
- D. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng

II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

Bài 1 (2,5 điểm). Nêu tên các kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam. Trình bày đặc điểm của 2 kiểu kiến trúc nhà ở thành thị

Bài 2 (2 điểm). Liệt kê những việc cần làm có thể giúp chúng ta hình thành thói quen ăn uống khoa học

Bài 3 (0.5 điểm). Gia đình em đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng nào trong ngôi nhà của mình?

----- HẾT -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM



Mã đề: 601

(Đề thi có 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2023- 2024

HĐGD: HDTN - HN lớp 6

Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Ghi ra giấy chữ cái đứng đầu đáp án đúng nhất:

Câu 1: Việc nào **không nên** làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?

- A. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau.
- B. Ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ giúp đỡ bạn.
- C. Chân thành, thiện ý với bạn.
- D. Cởi mở, hòa đồng với bạn.

Câu 2: Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ:

- A. Lao vào lục tung đồ của em lên để trả thù em.
- B. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa.
- C. Tức giận, quát mắng em.
- D. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết.

Câu 3: Đây là tính cách tạo nên sự khó khăn khi học tập ở môi trường mới?

- A. Thân thiện. B. Vui vẻ, hoà đồng. C. Đố kị, ganh đua. D. Tự tin, nhanh nhẹn.

Câu 4: Những việc em **không nên** làm để phù hợp với môi trường học tập mới.

- A. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.
- B. Chủ động làm quen với bạn bè mới.
- C. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- D. Kết bạn rủ rê chơi game

Câu 5: Những ý nào sau đây thể hiện mình đã lớn trong cuộc sống hàng ngày.

- A. Tự giác học tập.
- B. Nhường em nhỏ.
- C. Tôn trọng bạn bè.
- D. Tất cả các ý trên trên.

Câu 6: Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.
- B. Nghe nhạc bằng tai nghe.
- C. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.
- D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.

Câu 7: Đây là tính cách tạo nên sự thuận lợi khi học tập ở môi trường mới?

- A. Chậm chạp. B. Lầm lì, ít nói.
- C. Vui vẻ, hoà đồng. D. Khó tính, hay cáu gắt.

Câu 8: Điểm khác biệt cơ bản giữa trường THCS và trường Tiểu học là gì?

- A. Trường THCS rộng và đẹp hơn.
- B. Trường có nhiều cô giáo hơn.
- C. Trường có nhiều môn học mới, nhiều thầy cô phụ trách các môn học, kiến thức khó hơn.
- D. Trường có nhiều phòng học hơn.



Câu 9: Em cần làm gì để có thể học tập tốt hơn tại môi trường mới?

- A. Cố gắng làm quen với mọi sự thay đổi.
- B. Cởi mở, chia sẻ khi gặp khó khăn để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 10: Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

- A. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.
- B. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
- C. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bõ tức.
- D. Xa lánh và không chơi với A nữa

Câu 11: Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Vậy em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?

- A. Cho các bạn mượn sách để học.
- B. Khuyến bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.
- C. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyên các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.
- D. rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng

Câu 12: Biện pháp nào phù hợp nhất để điều chỉnh thái độ cảm xúc của bản thân với những người xung quanh trong những biện pháp sau?

- A. Suy nghĩ tích cực về người khác, không phản ứng khi bản thân đang bức tức.
- B. Thường xuyên xem điện thoại.
- C. Rủ bạn xem điện thoại cùng.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 13: Bạn Hà khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát. Vậy nếu em là bạn của Hà em sẽ giúp bạn như thế nào để bạn tự tin hơn?

- A. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình.
- B. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.
- C. Chê bai bạn, kể xấu bạn.
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.

Câu 14: Hôm nay cô giáo cho về nhà làm một đề văn, nhưng các bạn lại rủ đi đá bóng (môn thể thao em rất thích) vậy em sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?

- A. Cứ đi đá bóng rồi tính tiếp.
- B. Căn cứ vào lượng bài tập của các môn học và lên thời gian biểu phù hợp nhất.
- C. Xin cô cho lùi thời gian nộp bài kiểm tra.
- D. Hôm sau nói với cô giáo là để quên bài ở nhà.

Câu 15: Để luôn tự tin trong học tập thì chúng ta cần:

- A. Đến lớp mượn vở bài tập của các bạn chép đầy đủ.
- B. Chép hết vào vở về nhà học thuộc.
- C. Trên lớp tích cực quan sát, lắng nghe, học hỏi về nhà chịu khó học bài.
- D. Xin cô cho ngồi cạnh bạn học giỏi để tiện nhìn bài bạn.

Câu 16: Em nên làm gì để rèn luyện một tính cách tốt?

- A. Luôn suy nghĩ tích cực.
- B. Mở lòng để chia sẻ với mọi người.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 17: Khi em gặp chuyện buồn em cần:

- A. Rủ bạn đi đánh điện tử.
- B. Mạnh dạn chia sẻ nỗi buồn với bạn bè và những người thân yêu.
- C. Chịu đựng một mình.
- D. Dấu kín trong lòng không cho ai biết.

Câu 18: Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khoẻ tốt?

- A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút
- B. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khoẻ.
- C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng.
- D. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa.

Câu 19: Việc nào **không nên** làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô

- A. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết.
- B. Không lắng nghe thầy cô.
- C. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô.
- D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô.

Câu 20: Đi học về trời nắng rất mệt, bố mẹ thì đi làm chưa về. Gặp tình huống này em sẽ làm gì?

- A. Cố gắng nấu cơm cho ba mẹ, rồi nghỉ một lát, đợi bố mẹ về ăn cơm cùng.
- B. Bật quạt nằm xem TV cho bớt mệt.
- C. Cáu giận khi thấy bố mẹ về muộn.
- D. Sang nhà ông bà ăn cơm trước rồi đi ngủ, kệ bố mẹ.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Em hãy nêu được ít nhất 4 việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới ?

Câu 2: (2 điểm) Em hãy nêu được ít nhất 4 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là học sinh tiểu học?

Câu 3: (1 điểm) Tình huống: Tiết học Toán đã kết thúc mà Loan vẫn cảm thấy chưa hiểu rõ về kiến thức vừa học. Nếu là Loan, em sẽ làm gì để hiểu rõ bài hơn?



I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Ghi ra giấy chữ cái đứng đầu đáp án đúng nhất:

Câu 1: Em cần làm gì để có thể học tập tốt hơn tại môi trường mới?

- A. Cố gắng làm quen với mọi sự thay đổi.
- B. Cởi mở, chia sẻ khi gặp khó khăn để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 2: Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.
- B. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.
- C. Nghe nhạc bằng tai nghe.
- D. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.

Câu 3: Đi học về trời nắng rất mệt, bố mẹ thì đi làm chưa về. Gặp tình huống này em sẽ làm gì?

- A. Cố gắng nấu cơm cho ba mẹ, rồi nghỉ một lát, đợi bố mẹ về ăn cơm cùng.
- B. Bật quạt nằm xem TV cho bớt mệt.
- C. Cáu giận khi thấy bố mẹ về muộn.
- D. Sang nhà ông bà ăn cơm trước rồi đi ngủ, kệ bố mẹ.

Câu 4: Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Vậy em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?

- A. Khuyến bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.
- B. Cho các bạn mượn sách để học.
- C. rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng
- Sở thích của em là gì? Em đã làm gì để thực hiện sở thích đó một cách có hiệu quả nhất?
- D. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyến các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.

Câu 5: Biện pháp nào phù hợp nhất để điều chỉnh thái độ cảm xúc của bản thân với những người xung quanh trong những biện pháp sau?

- A. Cả 3 phương án B, C, D.
- B. Rủ bạn xem điện thoại cùng.
- C. Thường xuyên xem điện thoại.
- D. Suy nghĩ tích cực về người khác, không phản ứng khi bản thân đang bức tức.

Câu 6: Việc nào **không nên** làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô?

- A. Không lắng nghe thầy cô.
- B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết.
- C. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô.
- D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô.

Câu 7: Điểm khác biệt cơ bản giữa trường THCS và trường Tiểu học là gì?

- A. Trường có nhiều phòng học hơn.
- B. Trường có nhiều cô giáo hơn.
- C. Trường có nhiều môn học mới, nhiều thầy cô phụ trách các môn học, kiến thức khó hơn.
- D. Trường THCS rộng và đẹp hơn.

Câu 8: Để luôn tự tin trong học tập thì chúng ta cần:

- A. Chép hết vào vở về nhà học thuộc.
- B. Trên lớp tích cực quan sát, lắng nghe, học hỏi về nhà chịu khó học bài.
- C. Đến lớp mượn vở bài tập của các bạn chép đầy đủ.
- D. Xin cô cho ngồi cạnh bạn học giỏi để tiện nhìn bài bạn.

Câu 9: Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ:

- A. Tức giận, quát mắng em.
- B. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết.
- C. Lao vào lục tung đồ của em lên để trả thù em.
- D. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa.

Câu 10: Việc nào **không nên** làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?

- A. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau.
- B. Cởi mở, hòa đồng với bạn.
- C. Ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ giúp đỡ bạn.
- D. Chân thành, thiện ý với bạn.

Câu 11: Hôm nay cô giáo cho về nhà làm một đề văn, nhưng các bạn lại rủ đi đá bóng (môn thể thao em rất thích) vậy em sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?

- A. Xin cô cho lùi thời gian nộp bài kiểm tra.
- B. Hôm sau nói với cô giáo là để quên bài ở nhà.
- C. Cứ đi đá bóng rồi tính tiếp.
- D. Căn cứ vào lượng bài tập của các môn học và lên thời gian biểu phù hợp nhất.

Câu 12: Bạn Hà khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát. Vậy nếu em là bạn của Hà em sẽ giúp bạn như thế nào để bạn tự tin hơn?

- A. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình.
- B. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.
- C. Chê bai bạn, kể xấu bạn.
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.

Câu 13: Những việc em **không nên** làm để phù hợp với môi trường học tập mới.

- A. Chủ động làm quen với bạn bè mới.
- B. Kết bạn rủ rê chơi game
- C. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- D. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.

Câu 14: Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khoẻ tốt?

- A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút
- B. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khoẻ.
- C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng.
- D. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa.

Câu 15: Em nên làm gì để rèn luyện một tính cách tốt?

- A. Luôn suy nghĩ tích cực.
- B. Mở lòng để chia sẻ với mọi người.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 16: Khi em gặp chuyện buồn em cần:

- A. Rủ bạn đi đánh điện tử.
- B. Mạnh dạn chia sẻ nỗi buồn với bạn bè và những người thân yêu.
- C. Chịu đựng một mình.
- D. Dấu kín trong lòng không cho ai biết.

Câu 17: Những ý nào sau đây thể hiện mình đã lớn trong cuộc sống hàng ngày.

- A. Tự giác học tập.
- B. Nhường em nhỏ.
- C. Tôn trọng bạn bè.
- D. Tất cả các ý trên trên.

Câu 18: Đây là tính cách tạo nên sự khó khăn khi học tập ở môi trường mới?

- A. Thân thiện.
- B. Tự tin, nhanh nhẹn.
- C. Đố kị, ganh đua.
- D. Vui vẻ, hoà đồng.

Câu 19: Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

- A. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
- B. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.
- C. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bỏ tức.
- D. Xa lánh và không chơi với A nữa

Câu 20: Đây là tính cách tạo nên sự thuận lợi khi học tập ở môi trường mới?

- A. Chậm chạp.
- B. Lầm lì, ít nói.
- C. Vui vẻ, hoà đồng.
- D. Khó tính, hay cáu gắt.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Em hãy nêu được ít nhất 4 việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới ?

Câu 2: (2 điểm) Em hãy nêu được ít nhất 4 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là học sinh tiểu học?

Câu 3: (1 điểm) Tình huống: Tiết học Toán đã kết thúc mà Loan vẫn cảm thấy chưa hiểu rõ về kiến thức vừa học. Nếu là Loan, em sẽ làm gì để hiểu rõ bài hơn?





Mã đề: 603

(Đề thi có 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2023- 2024

HDGD: HĐTN-HN lớp 6
Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Ghi ra giấy chữ cái đứng đầu đáp án đúng nhất:

Câu 1: Đây là tính cách tạo nên sự thuận lợi khi học tập ở môi trường mới?

- A. Chậm chạp.
- B. Khó tính, hay cáu gắt.
- C. Lầm lì, ít nói.
- D. Vui vẻ, hoà đồng.

Câu 2: Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ:

- A. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết.
- B. Tức giận, quát mắng em.
- C. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa.
- D. Lao vào lục tung đồ của em lên để trả thù em.

Câu 3: Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô

- A. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô.
- B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết.
- C. Không lắng nghe thầy cô.
- D. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô.

Câu 4: Đi học về trời nắng rất mệt, bố mẹ thì đi làm chưa về. Gặp tình huống này em sẽ làm gì?

- A. Sang nhà ông bà ăn cơm trước rồi đi ngủ, kệ bố mẹ.
- B. Bật quạt nằm xem TV cho bớt mệt.
- C. Cố gắng nấu cơm cho ba mẹ, rồi nghỉ một lát, đợi bố mẹ về ăn cơm cùng.
- D. Cáu giận khi thấy bố mẹ về muộn.

Câu 5: Hôm nay cô giáo cho về nhà làm một đề văn, nhưng các bạn lại rủ đi đá bóng (môn thể thao em rất thích) vậy em sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?

- A. Hôm sau nói với cô giáo là để quên bài ở nhà.
- B. Xin cô cho lùi thời gian nộp bài kiểm tra.
- C. Cứ đi đá bóng rồi tính tiếp.
- D. Căn cứ vào lượng bài tập của các môn học và lên thời gian biểu phù hợp nhất.

Câu 6: Điểm khác biệt cơ bản giữa trường THCS và trường Tiểu học là gì?

- A. Trường có nhiều môn học mới, nhiều thầy cô phụ trách các môn học, kiến thức khó hơn.
- B. Trường có nhiều cô giáo hơn.
- C. Trường có nhiều phòng học hơn.
- D. Trường THCS rộng và đẹp hơn.

Câu 7: Để luôn tự tin trong học tập thì chúng ta cần:

- A. Chép hết vào vở về nhà học thuộc.
- B. Trên lớp tích cực quan sát, lắng nghe, học hỏi về nhà chịu khó học bài.
- C. Đến lớp mượn vở bài tập của các bạn chép đầy đủ.
- D. Xin cô cho ngồi cạnh bạn học giỏi để tiện nhìn bài bạn.



Câu 8: Biện pháp nào phù hợp nhất để điều chỉnh thái độ cảm xúc của bản thân với những người xung quanh trong những biện pháp sau?

- A. Thường xuyên xem điện thoại.
- B. Rủ bạn xem điện thoại cùng.
- C. Cả 3 phương án A, B, D.
- D. Suy nghĩ tích cực về người khác, không phản ứng khi bản thân đang bức tức.

Câu 9: Những việc em **không nên** làm để phù hợp với môi trường học tập mới.

- A. Chủ động làm quen với bạn bè mới.
- B. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.
- C. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- D. Kết bạn rủ rê chơi game

Câu 10: Bạn Hà khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát. Vậy nếu em là bạn của Hà em sẽ giúp bạn như thế nào để bạn tự tin hơn?

- A. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình.
- B. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.
- C. Chê bai bạn, kể xấu bạn.
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.

Câu 11: Những ý nào sau đây thể hiện mình đã lớn trong cuộc sống hàng ngày.

- A. Tự giác học tập.
- B. Nhường em nhỏ.
- C. Tôn trọng bạn bè.
- D. Tất cả các ý trên trên.

Câu 12: Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.
- B. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.
- C. Nghe nhạc bằng tai nghe.
- D. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.

Câu 13: Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khỏe tốt?

- A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút
- B. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khỏe.
- C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng.
- D. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa.

Câu 14: Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Vậy em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?

- A. Khuyến bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.
 - B. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyến các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.
 - C. Cho các bạn mượn sách để học.
 - D. Rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng
- Sở thích của em là gì? Em đã làm gì để thực hiện sở thích đó một cách có hiệu quả nhất?

Câu 15: Khi em gặp chuyện buồn em cần:

- A. Mạnh dạn chia sẻ nỗi buồn với bạn bè và những người thân yêu.
- B. Rủ bạn đi đánh điện tử.
- C. Chịu đựng một mình.
- D. Dấu kín trong lòng không cho ai biết.

Câu 16: Em nên làm gì để rèn luyện một tính cách tốt?

- A. Luôn suy nghĩ tích cực.
- B. Mở lòng để chia sẻ với mọi người.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 17: Đây là tính cách tạo nên sự khó khăn lợi khi học tập ở môi trường mới?

- A. Thân thiện.
- B. Tự tin, nhanh nhẹn.
- C. Đố kị, ganh đua.
- D. Vui vẻ, hoà đồng.

Câu 18: Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

- A. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
- B. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.
- C. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bố tức.
- D. Xa lánh và không chơi với A nữa

Câu 19: Em cần làm gì để có thể học tập tốt hơn tại môi trường mới?

- A. Cố gắng làm quen với mọi sự thay đổi.
- B. Cởi mở, chia sẻ khi gặp khó khăn để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 20: Việc nào **không nên** làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?

- A. Cởi mở, hoà đồng với bạn.
- B. Ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ giúp đỡ bạn.
- C. Chân thành, thiện ý với bạn.
- D. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Em hãy nêu được ít nhất 4 việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới ?

Câu 2: (2 điểm) Em hãy nêu được ít nhất 4 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là học sinh tiểu học?

Câu 3: (1 điểm) Tình huống: Tiết học Toán đã kết thúc mà Loan vẫn cảm thấy chưa hiểu rõ về kiến thức vừa học. Nếu là Loan, em sẽ làm gì để hiểu rõ bài hơn?





Mã đề 601

(Gồm 03 trang)

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

Tiết theo KHDH: 13– Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Con người sáng tạo ra các loại lịch dựa trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Các câu ca dao, dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.
- B. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và Trái Đất quanh Mặt Trời.
- C. Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...
- D. Sự lên, xuống của thủy triều.

Câu 2. Người phương Đông cổ đại đã phát minh ra chữ viết đầu tiên của mình đó là

- A. chữ tượng hình và tượng ý.
- B. chữ tượng hình.
- C. chữ tượng ý.
- D. chữ La tinh.

Câu 3. Người Hi Lạp biết chính xác hơn về Trái Đất và hệ Mặt Trời nhờ

- A. buôn bán giữa các thị quốc.
- B. đi biển.
- C. khoa học kĩ thuật phát triển.
- D. canh tác nông nghiệp.

Câu 4. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người trải qua các giai đoạn:

- A. Vượn người, người tối cổ, người tinh khôn.
- B. Người tối cổ, vượn người, người tinh khôn.
- C. Người tối cổ, người tinh khôn.
- D. Người tối cổ, người tinh khôn, người hiện đại.

Câu 5. Lịch sớm xuất hiện ở các quốc gia phương Đông cổ đại để

- A. phục vụ yêu cầu học tập.
- B. làm vật trang trí trong nhà cho đẹp.
- C. thống nhất các ngày lễ hội trong cả nước.
- D. phục vụ yêu cầu sản xuất nông nghiệp.

Câu 6. Để dựng lại lịch sử, các nhà sử học cần

- A. có tư liệu lịch sử.
- B. có phòng thí nghiệm.
- C. tham gia vào các sự kiện.
- D. tham gia các chuyến đi điền dã.

Câu 7. Dấu tích Người tối cổ cụ thể được cho là đã được tìm thấy đầu tiên ở tỉnh nào của Việt Nam?

- A. Lạng Sơn
- B. Thanh Hóa.
- C. Nghệ An.
- D. Cao Bằng

Câu 8. Ở nước ta, ngày lễ nào được tính theo âm lịch?

- A. Ngày Quốc khách
- B. Ngày Thương binh liệt sĩ



C. Tết Nguyên đán

D. Ngày Nhà giáo Việt Nam

Câu 9. Đâu **không** phải lý do phải xác định thời gian trong lịch sử?

A. Để biết sự kiện đó đã xảy ra trong quá khứ.

B. Để ghi nhớ sự kiện.

C. Để phục dựng và tái hiện lại sự kiện.

D. Để sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự đã xảy ra của nó.

Câu 10. Người Ai Cập thời cổ đại lại thạo về hình học vì phải

A. đo lại ruộng đất và chia đất cho nông dân.

B. đo lại ruộng đất và vẽ các hình để xây tháp.

C. tính toán các công trình kiến trúc.

D. vẽ các hình để xây tháp và tính diện tích nhà ở của vua.

Phân môn Địa lí

Câu 1. Để thể hiện vùng sản xuất lúa, người ta thường sử dụng kí hiệu

A. chữ.

B. diện tích.

C. đường.

D. điểm.

Câu 2. Nếu mỗi vĩ tuyến cũng cách nhau 1° thì trên bề mặt quả địa cầu có

A. 118 vĩ tuyến. B. 91 vĩ tuyến. C. 90 vĩ tuyến. D. 181 vĩ tuyến.

Câu 3. Tỷ lệ bản đồ càng lớn thì

A. mức độ chi tiết của nội dung bản đồ càng thấp.

B. mức độ khái quát của nội dung bản đồ càng cao.

C. mức độ chi tiết của nội dung bản đồ càng cao.

D. càng ít đối tượng địa lí được thể hiện.

Câu 4. Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

A. Thứ ba.

B. Thứ nhất.

C. Thứ tư.

D. Thứ hai.

Câu 5. Nếu ta đứng ở Cực Nam (90°N) thì các hướng còn lại là hướng

A. bắc.

B. đông.

C. tây.

D. nam.

Câu 6. Kí hiệu bản đồ dùng để

A. thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. B. xác định phương hướng trên bản đồ.

C. xác định tọa độ địa lí trên bản đồ. D. biết tỉ lệ của bản đồ.

Câu 7. Những vòng tròn vuông góc với đường kinh tuyến, có độ lớn nhỏ dần từ xích đạo về hai cực là đường

A. vĩ tuyến gốc.

B. kinh tuyến gốc.

C. Xích đạo.

D. vĩ tuyến.

Câu 8. Trái Đất có dạng hình

A. tròn.

B. bầu dục.

C. cầu.

D. vuông.

Câu 9. Vĩ tuyến nhỏ nhất trên bề mặt Quả Địa Cầu là

A. Vĩ tuyến 90° .

B. đường xích đạo.

C. Vĩ tuyến gốc.

D. vĩ tuyến 60° .

Câu 10. Nếu mỗi kinh tuyến cách nhau 10^0 thì trên quả Địa Cầu sẽ có tất cả bao nhiêu kinh tuyến?

A. 181 kinh tuyến.

B. 360 kinh tuyến.

C. 36 kinh tuyến.

D. 180 kinh tuyến.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Phân môn Lịch sử

Câu 1 (1 điểm).

Em hãy giải thích vì sao Bác Hồ lại nói “Hôm nay, gặp các chú ở Đền Hùng có ý nghĩa rất to lớn vì Vua Hùng là một vị khai quốc... Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Lời căn dặn của Bác nói lên điều gì về vai trò của lịch sử đối với cuộc sống hiện nay?

Câu 2. (1,5 điểm)

a, Tại sao phải xác định thời gian trong lịch sử? Con người thời xưa đã xác định thời gian bằng những cách nào?

b, Muốn biết năm 2000 TCN cách năm 2022 bao nhiêu năm em sẽ tính như thế nào?

Phân môn Địa lí

Câu 1 (0,5 điểm).

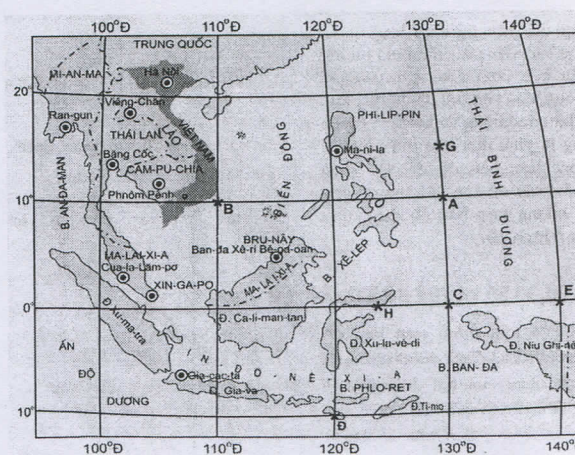
Trên tờ bản đồ ghi tỉ lệ 1:8.500.000, người ta đo được khoảng cách giữa Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh là 20cm. Hãy cho biết khoảng cách ngoài thực tế của hai thành phố này là bao nhiêu km?

Câu 2 (1 điểm).

Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc (hình vẽ), hãy xác định và vẽ các hướng Đông, Tây, Nam?

B

Câu 3 (1 điểm). Quan sát hình 1, ghi tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D.



Hình 1: Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á



(Gồm 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023-2024

Tiết theo KHDH: 13– Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Người phương Đông cổ đại đã phát minh ra chữ viết đầu tiên của mình đó là

- A.** chữ tượng hình và tượng ý.
B. chữ La tinh.
C. chữ tượng ý.
D. chữ tượng hình.

Câu 2. Lịch sớm xuất hiện ở các quốc gia phương Đông cổ đại để

- A. phục vụ yêu cầu sản xuất nông nghiệp.
B. thống nhất các ngày lễ hội trong cả nước.
C. phục vụ yêu cầu học tập.
D. làm vật trang trí trong nhà cho đẹp.

Câu 3. Dấu tích Người tôi cổ cụ thể được cho là đã được tìm thấy đầu tiên ở tỉnh nào của Việt Nam?

- A. Nghệ An. B. Cao Bằng. C. Lạng Sơn. D. Thanh Hóa.**

Câu 4. Ở nước ta, ngày lễ nào được tính theo âm lịch?

- A.** Ngày Thương binh liệt sĩ.
B. Ngày Quốc khách.
C. Ngày Nhà giáo Việt Nam.
D. Tết Nguyên đán.

Câu 5. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người trải qua các giai đoạn:

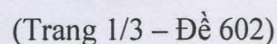
- A.** Người tối cổ, người tinh khôn, người hiện đại.
B. Người tối cổ, người tinh khôn.
C. Vượn người, người tối cổ, người tinh khôn.
D. Người tối cổ, vượn người, người tinh khôn.

Câu 6. Con người sáng tạo ra các loại lịch dựa trên cơ sở nào dưới đây?

- A.** Các câu ca dao, dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.
B. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và Trái Đất quanh Mặt Trời.
C. Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...
D. Sự lên, xuống của thủy triều.

Câu 7. Người Ai Cập thời cổ đại lại thạo về hình học vì phải

- A.** vẽ các hình để xây tháp và tính diện tích nhà ở của vua.
B. tính toán các công trình kiến trúc.
C. đo lại ruộng đất và vẽ các hình để xây tháp.
D. đo lại ruộng đất và chia đất cho nông dân.



Câu 8. Để dựng lại lịch sử, các nhà sử học cần

A. tham gia vào các sự kiện.

B. có tư liệu lịch sử.

C. tham gia các chuyến đi điền dã.

D. có phòng thí nghiệm.

Câu 9. Người Hi Lạp biết chính xác hơn về Trái Đất và hệ Mặt Trời nhờ

A. khoa học kĩ thuật phát triển.

B. buôn bán giữa các thị quốc.

C. đi biển.

D. canh tác nông nghiệp.

Câu 10. Đâu **không** phải lý do phải xác định thời gian trong lịch sử?

A. Để ghi nhớ sự kiện.

B. Để sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự đã xảy ra của nó.

C. Để biết sự kiện đó đã xảy ra trong quá khứ.

D. Để phục dựng và tái hiện lại sự kiện.

Phân môn Địa lí

Câu 1. Kí hiệu bản đồ dùng để

A. biết tỉ lệ của bản đồ.

B. xác định phương hướng trên bản đồ.

C. xác định tọa độ địa lí trên bản đồ.

D. thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.

Câu 2. Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

A. Thứ ba.

B. Thứ hai.

C. Thứ tư.

D. Thứ nhất.

Câu 3. Tỉ lệ bản đồ càng lớn thì

A. mức độ khái quát của nội dung bản đồ càng cao.

B. mức độ chi tiết của nội dung bản đồ càng thấp.

C. càng ít đối tượng địa lí được thể hiện.

D. mức độ chi tiết của nội dung bản đồ càng cao.

Câu 4. Nếu mỗi kinh tuyến cách nhau 10^0 thì trên quả Địa Cầu sẽ có tất cả bao nhiêu kinh tuyến?

A. 36 kinh tuyến. B. 181 kinh tuyến. C. 180 kinh tuyến. D. 360 kinh tuyến.

Câu 5. Trái Đất có dạng hình

A. cầu.

B. bầu dục.

C. vuông.

D. tròn.

Câu 6. Những vòng tròn vuông góc với đường kinh tuyến, có độ lớn nhỏ dần từ xích đạo về hai cực là đường

A. vĩ tuyến gốc.

B. vĩ tuyến.

C. kinh tuyến gốc.

D. Xích đạo.

Câu 7. Vĩ tuyến nhỏ nhất trên bề mặt Quả Địa Cầu là

A. Vĩ tuyến gốc.

B. vĩ tuyến 60^0 .

C. Vĩ tuyến 90^0 .

D. đường xích đạo.

Câu 8. Nếu mỗi vĩ tuyến cũng cách nhau 1^0 thì trên bề mặt quả địa cầu có

A. 91 vĩ tuyến.

B. 181 vĩ tuyến.

C. 118 vĩ tuyến.

D. 90 Vĩ tuyến.

Câu 9. Để thể hiện vùng sản xuất lúa, người ta thường sử dụng kí hiệu

A. đường.

B. diện tích.

C. chữ.

D. điểm.

Câu 10. Nếu ta đứng ở Cực Nam (90°N) thì các hướng còn lại là hướng

A. nam.

B. bắc.

C. tây.

D. đông.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Phân môn Lịch sử

Câu 1 (1 điểm).

Em hãy giải thích vì sao Bác Hồ lại nói “Hôm nay, gặp các chú ở Đền Hùng có ý nghĩa rất to lớn vì Vua Hùng là một vị khai quốc... Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Lời căn dặn của Bác nói lên điều gì về vai trò của lịch sử đối với cuộc sống hiện nay?

Câu 2. (1,5 điểm)

a, Tại sao phải xác định thời gian trong lịch sử? Con người thời xưa đã xác định thời gian bằng những cách nào?

b, Muốn biết năm 2000 TCN cách năm 2022 bao nhiêu năm em sẽ tính như thế nào?

Phân môn Địa lí

Câu 1 (0,5 điểm).

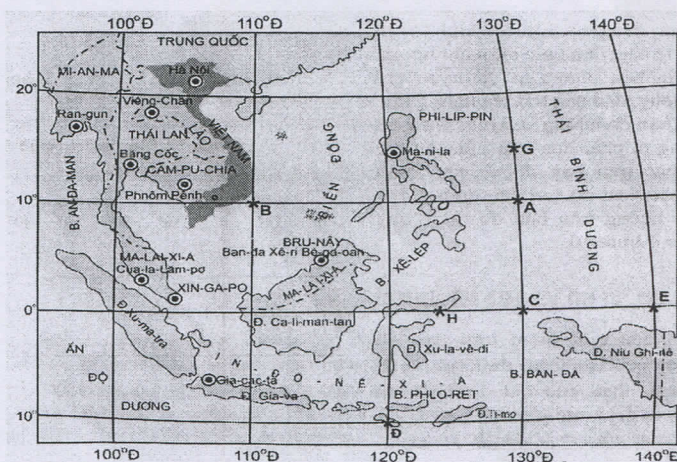
Trên tờ bản đồ ghi tỉ lệ 1:8.500.000 , người ta đo được khoảng cách giữa Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh là 20cm. Hãy cho biết khoảng cách ngoài thực tế của hai thành phố này là bao nhiêu km?

Câu 2 (1 điểm).

Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc (hình vẽ), hãy xác định và vẽ các hướng Đông, Tây, Nam?



Câu 3 (1 điểm). Quan sát hình 1, ghi tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D.



Hình 1: Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề 603

(Gồm 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2023-2024

Môn: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

Tiết theo KHDH: 13– Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Người Hi Lạp biết chính xác hơn về Trái Đất và hệ Mặt Trời nhờ

- A. canh tác nông nghiệp.
- B. khoa học kỹ thuật phát triển.
- C. đi biển.
- D. buôn bán giữa các thị quốc.

Câu 2. Con người sáng tạo ra các loại lịch dựa trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Các câu ca dao, dân ca được truyền từ đời này sang đời khác.
- B. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và Trái Đất quanh Mặt Trời.
- C. Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...
- D. Sự lên, xuống của thủy triều.

Câu 3. Để dựng lại lịch sử, các nhà sử học cần

- A. có phòng thí nghiệm.
- B. có tư liệu lịch sử.
- C. tham gia các chuyến đi điền dã.
- D. tham gia vào các sự kiện.

Câu 4. Đâu **không** phải lý do phải xác định thời gian trong lịch sử?

- A. Để phục dựng và tái hiện lại sự kiện.
- B. Để sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự đã xảy ra của nó.
- C. Để biết sự kiện đó đã xảy ra trong quá khứ.
- D. Để ghi nhớ sự kiện.

Câu 5. Người phương Đông cổ đại đã phát minh ra chữ viết đầu tiên của mình đó là

- A. chữ tượng hình và tượng ý.
- B. chữ La tinh.
- C. chữ tượng ý.
- D. chữ tượng hình.

Câu 6. Lịch sớm xuất hiện ở các quốc gia phương Đông cổ đại để

- A. thống nhất các ngày lễ hội trong cả nước.
- B. làm vật trang trí trong nhà cho đẹp.
- C. phục vụ yêu cầu sản xuất nông nghiệp.
- D. phục vụ yêu cầu học tập.

Câu 7. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người trải qua các giai đoạn:

- A. Người tối cổ, người tinh khôn.
- B. Người tối cổ, vượn người, người tinh khôn.
- C. Người tối cổ, người tinh khôn, người hiện đại.
- D. Vượn người, người tối cổ, người tinh khôn.



Câu 8. Người Ai Cập thời cổ đại lại thạo về hình học vì phải

- A. tính toán các công trình kiến trúc.
- B. đo lại ruộng đất và vẽ các hình để xây tháp.
- C. đo lại ruộng đất và chia đất cho nông dân.
- D. vẽ các hình để xây tháp và tính diện tích nhà ở của vua.

Câu 9. Ở nước ta, ngày lễ nào được tính theo âm lịch?

- A. Ngày Quốc khách.
- B. Ngày Nhà giáo Việt Nam.
- C. Ngày Thương binh liệt sĩ.
- D. Tết Nguyên đán.

Câu 10. Dấu tích Người tối cổ cụ thể được cho là đã được tìm thấy đầu tiên ở tỉnh nào của Việt Nam?

- A. Thanh Hóa.
- B. Nghệ An.
- C. Cao Bằng.
- D. Lạng Sơn.

Phân môn Địa lí

Câu 1. Nếu ta đứng ở Cực Nam (90°N) thì các hướng còn lại là hướng

- A. đông.
- B. tây.
- C. nam.
- D. bắc.

Câu 2. Vĩ tuyến nhỏ nhất trên bề mặt Quả Địa Cầu là

- A. Vĩ tuyến gốc.
- B. vĩ tuyến 60° .
- C. đường xích đạo.
- D. Vĩ tuyến 90° .

Câu 3. Trái Đất có dạng hình

- A. cầu.
- B. vuông.
- C. bầu dục.
- D. tròn.

Câu 4. Kí hiệu bản đồ dùng để

- A. xác định phương hướng trên bản đồ.
- B. xác định tọa độ địa lí trên bản đồ.
- C. thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- D. biết tỉ lệ của bản đồ.

Câu 5. Tỉ lệ bản đồ càng lớn thì

- A. mức độ chi tiết của nội dung bản đồ càng cao.
- B. mức độ chi tiết của nội dung bản đồ càng thấp.
- C. càng ít đối tượng địa lí được thể hiện.
- D. mức độ khái quát của nội dung bản đồ càng cao.

Câu 6. Những vòng tròn vuông góc với đường kinh tuyến, có độ lớn nhỏ dần từ xích đạo về hai cực là đường

- A. Xích đạo.
- B. vĩ tuyến gốc.
- C. kinh tuyến gốc.
- D. vĩ tuyến.

Câu 7. Để thể hiện vùng sản xuất lúa, người ta thường sử dụng kí hiệu

- A. chữ.
- B. diện tích.
- C. điểm.
- D. đường.

Câu 8. Nếu mỗi vĩ tuyến cũng cách nhau 1° thì trên bề mặt quả địa cầu có

- A. 91 vĩ tuyến.
- B. 181 vĩ tuyến.
- C. 118 vĩ tuyến.
- D. 90 vĩ tuyến.

Câu 9. Nếu mỗi kinh tuyến cách nhau 10° thì trên quả Địa Cầu sẽ có tất cả bao nhiêu kinh tuyến?

- A. 36 kinh tuyến.
- B. 360 kinh tuyến.
- C. 181 kinh tuyến.
- D. 180 kinh tuyến.

Câu 10. Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

- A. Thứ ba.
- B. Thứ nhất.
- C. Thứ hai.
- D. Thứ tư.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Phân môn Lịch sử

Câu 1 (1 điểm).

Em hãy giải thích vì sao Bác Hồ lại nói “Hôm nay, gặp các chú ở Đền Hùng có ý nghĩa rất to lớn vì Vua Hùng là một vị khai quốc... Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Lời căn dặn của Bác nói lên điều gì về vai trò của lịch sử đối với cuộc sống hiện nay?

Câu 2 (1,5 điểm)

a, Tại sao phải xác định thời gian trong lịch sử? Con người thời xưa đã xác định thời gian bằng những cách nào?

b, Muốn biết năm 2000 TCN cách năm 2022 bao nhiêu năm em sẽ tính như thế nào?

Phân môn Địa lí

Câu 1 (0,5 điểm).

Trên tờ bản đồ ghi tỉ lệ 1:8.500.000, người ta đo được khoảng cách giữa Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh là 20cm. Hãy cho biết khoảng cách ngoài thực tế của hai thành phố này là bao nhiêu km?

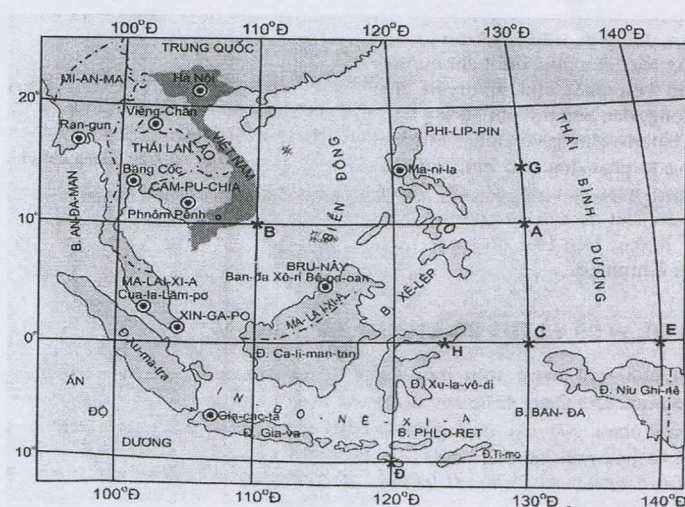
Câu 2 (1 điểm).

Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc (hình vẽ), hãy xác định và vẽ các hướng Đông, Tây, Nam?

B

Câu 3 (1 điểm).

Quan sát hình 1, ghi tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D.





UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề: 601

Đề thi gồm 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023- 2024**

**HĐGD: Giáo dục địa phương 6
Tiết: 9 - Thời gian làm bài: 45 phút**

ĐỀ BÀI:

I. Trắc nghiệm (5,0 điểm):

Ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Kinh đô của nhà nước Văn Lang được đóng tại đâu?

- A. Mê Linh
B. Phong Châu (Phú Thọ)
C. Hoa Lư, Ninh Bình
D. Thăng Long

Câu 2. Vị vua nhà nước Văn Lang là ai?

- A. Hùng Vương
B. Lạc Hầu
C. Bò Chính
D. Lạc Tướng

Câu 3. Sau khi lên ngôi vua, Thục Phán An Dương Vương đóng đô ở đâu?

- A. Ba Vì.
B. Cổ Loa.
C. Ninh Bình.
D. Hoa Lư.

Câu 4. Trống đồng Hoàng Hạ được tìm thấy vào thời gian nào?

- A. 11/7/1937
B. 12/7/1937
C. 13/7/1937
D. 14/7/1937

Câu 5: Trống đồng Hoàng Hạ được tìm thấy ở đâu?

- A. Thăng Long
B. Thôn Hoàng Hạ
C. Cổ Loa
D. Ngọc Lũ

Câu 6. Di sản văn hóa vật thể là gì?

- A. Là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, bảo vật, cổ vật quốc gia.
B. Là sản phẩm tinh thần có giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác.
C. Là sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
D. Là những giá trị tốt đẹp do một cộng đồng tạo ra, được lưu truyền và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Câu 7. Tại sao lại được gọi là thành Cổ Loa?

- A. Vì thành có kiến trúc hình xoắn ốc
B. Vì thành có kiến trúc hình bậc thang
C. Vì thành có diện tích rộng
D. Vì được xây tại Cổ Loa

Câu 8. Việc công nhận Bảo vật quốc gia phải do ai quyết định?

- A. Chủ tịch nước
B. Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia
C. Chủ tịch thành phố.
D. Thủ tướng chính phủ

Câu 9. Truyền thuyết nào dưới đây gắn với sự sụp đổ của nhà nước Âu Lạc?

- A. Sơn Tinh, Thủy Tinh
B. Thánh Gióng
C. An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy
D. Con rồng cháu tiên

Câu 10. Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm nào?

- A. Mùa xuân năm 40 TCN
B. Mùa xuân năm 40
C. Năm 981
D. Năm 938

Câu 11. Khi nào cư dân trên vùng đất Hà Nội biết sử dụng đồ đồng và đồ sắt?

- A. Cách đây khoảng 5000 năm
B. Cách đây khoảng 3000 năm
C. Cách đây khoảng 2000 năm
D. Cách đây khoảng 4000 năm

Câu 12. Kể tên các nền văn hóa thời đại đồ đồng, sắt ở Hà Nội.

- A. Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun và Đông Sơn
- B. Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun
- C. Đông Đậu, Đông Sơn
- D. Phùng Nguyên, Gò Mun, Đông Sơn

Câu 13. Vùng đất Hà Nội thời Bắc thuộc được gọi bằng những địa danh nào?

- A. Tống Bình, Đại La
- B. Thăng Long, Hà Nội
- C. Thăng Long, Hoa Lư
- D. Hoa Lư, Cổ Loa

Câu 14. Vào thời kì Bắc thuộc Hà Nội thuộc:

- A. Quận Giao Châu
- B. Quận Cửu Chân
- C. Quận Nhật Nam
- D. Quận Giao Chỉ

Câu 15. Các triều đại phong kiến phương Bắc đã xây dựng ở Hà Nội những thành lũy nào?

- A. La Thành
- B. Đại La
- C. Giao Châu
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 16. Khởi nghĩa Lí Bí diễn ra vào năm nào?

- A. Năm 644 – 654
- B. Năm 542 – 544
- C. Năm 198 – 224
- D. Năm 327 – 330

Câu 17. Khoảng năm 766 -779, Phùng Hưng dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

- A. Đông Anh
- B. Sóc Sơn
- C. Đường Lâm (Sơn Tây)
- D. Hoa Lư

Câu 18. Thành Cổ Loa hiện nay gồm mấy vòng thành?

- A. Hai vòng thành
- B. Ba vòng thành
- C. Một vòng thành
- D. Bốn vòng thành

Câu 19. Di tích thành Cổ Loa hiện nay nằm ở huyện nào của thành phố Hà Nội?

- A. Quốc Oai
- B. Thạch Thất
- C. Hà Đông
- D. Đông Anh

Câu 20. Năm bao nhiêu di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt?

- A. Năm 2010
- B. Năm 2011
- C. Năm 2012
- D. Năm 2013

II. Tự luận (5,0 điểm):

Câu 1: Trình bày những nét khái quát về thành Cổ Loa. (3 điểm)

Câu 2: Nêu các tiêu chí công nhận bảo vật quốc gia. (2 điểm)

----- HẾT -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM



Mã đề: 602

(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023- 2024

HĐGD: Giáo dục địa phương 6

Tiết: 9 - Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ BÀI:

I. Trắc nghiệm (5,0 điểm):

Ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Vị vua nhà nước Văn Lang là ai?

- A. Hùng Vương B. Lạc Hầu C. Lạc Tướng D. Bồ Chính

Câu 2. Sau khi lên ngôi vua, Thục Phán An Dương Vương đóng đô ở đâu?

- A. Cổ Loa. B. Ninh Bình. C. Ba Vì. D. Hoa Lư.

Câu 3. Kinh đô của nhà nước Văn Lang được đóng tại đâu?

- A. Hoa Lư, Ninh Bình B. Phong Châu (Phú Thọ)
C. Thăng Long D. Mê Linh

Câu 4. Khoảng năm 766 -779, Phùng Hưng dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

- A. Đường Lâm (Sơn Tây) B. Hoa Lư
C. Sóc Sơn D. Đông Anh

Câu 5. Trống đồng Hoàng Hạ được tìm thấy ở đâu?

- A. Cổ Loa B. Thôn Hoàng Hạ C. Thăng Long D. Ngọc Lũ

Câu 6. Trống đồng Hoàng Hạ được tìm thấy vào thời gian nào?

- A. 14/7/1937 B. 11/7/1937 C. 12/7/1937 D. 13/7/1937

Câu 7. Năm bao nhiêu di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt?

- A. Năm 2012 B. Năm 2010 C. Năm 2011 D. Năm 2013

Câu 8. Vùng đất Hà Nội thời Bắc thuộc được gọi bằng những địa danh nào?

- A. Tống Bình, Đại La B. Thăng Long, Hà Nội
C. Thăng Long, Hoa Lư D. Hoa Lư, Cổ Loa

Câu 9. Khi nào cư dân trên vùng đất Hà Nội biết sử dụng đồ đồng và đồ sắt?

- A. Cách đây khoảng 2000 năm B. Cách đây khoảng 5000 năm
C. Cách đây khoảng 3000 năm D. Cách đây khoảng 4000 năm

Câu 10. Vào thời kì Bắc thuộc Hà Nội thuộc:

- A. Quận Giao Châu B. Quận Giao Chỉ C. Quận Cửu Chân D. Quận Nhật Nam

Câu 11. Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm nào?

- A. Mùa xuân năm 40 B. Mùa xuân năm 40 TCN
C. Năm 938 D. Năm 981

Câu 12. Tại sao lại được gọi là thành Cổ Loa?

- A. Vì được xây tại Cổ Loa
B. Vì thành có kiến trúc hình xoắn ốc
C. Vì thành có diện tích rộng
D. Vì thành có kiến trúc hình bậc thang

Câu 13. Khởi nghĩa Lí Bí diễn ra vào năm nào?

- A. Năm 327 – 330 B. Năm 542 – 544 C. Năm 644 – 654 D. Năm 198 – 224

Câu 14. Việc công nhận Bảo vật quốc gia phải do ai quyết định?

- A. Thủ tướng chính phủ. B. Chủ tịch thành phố.
C. Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia D. Chủ tịch nước.

Câu 15. Di tích thành Cổ Loa hiện nay nằm ở huyện nào của thành phố Hà Nội?

- A. Thạch Thất B. Quốc Oai C. Hà Đông D. Đông Anh

Câu 16. Thành Cổ Loa hiện nay gồm mấy vòng thành?

- A. Bốn vòng thành B. Ba vòng thành C. Một vòng thành D. Hai vòng thành

Câu 17. Kể tên các nền văn hóa thời đại đồ đồng, sắt ở Hà Nội.

- A. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun và Đông Sơn
B. Phùng Nguyên, Gò Mun, Đông Sơn
C. Đồng Đậu, Đông Sơn
D. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun

Câu 18. Truyền thuyết nào dưới đây gắn với sự sụp đổ của nhà nước Âu Lạc?

- A. Con rồng cháu tiên B. Thánh Gióng
C. An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy D. Sơn Tinh, Thủy Tinh

Câu 19. Di sản văn hóa vật thể là gì?

- A. Là những giá trị tốt đẹp do một cộng đồng tạo ra, được lưu truyền và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác.
B. Là sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
C. Là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, bảo vật, cổ vật quốc gia.
D. Là sản phẩm tinh thần có giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác.

Câu 20. Các triều đại phong kiến phương Bắc đã xây dựng ở Hà Nội những thành lũy nào?

- A. Đại La B. Giao Châu
C. La Thành D. Tất cả các đáp án trên

II. Tự luận (5,0 điểm):

Câu 1: Trình bày những nét khái quát về thành Cổ Loa. (3 điểm)

Câu 2: Nêu các tiêu chí công nhận bảo vật quốc gia. (2 điểm)

----- HẾT -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023- 2024

HĐGD: Giáo dục địa phương 6
Tiết: 9 - Thời gian làm bài: 45 phút



Mã đề: 603
(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ BÀI:

I. Trắc nghiệm (5,0 điểm):

Ghi chữ cái đúng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Kinh đô của nhà nước Văn Lang được đóng tại đâu?

- A. Hoa Lư, Ninh Bình
B. Mê Linh
C. Thăng Long
D. Phong Châu (Phú Thọ)

Câu 2. Vùng đất Hà Nội thời Bắc thuộc được gọi bằng những địa danh nào?

- A. Tống Bình, Đại La
B. Thăng Long, Hà Nội
C. Hoa Lư, Cổ Loa
D. Thăng Long, Hoa Lư

Câu 3. Di sản văn hóa vật thể là gì?

- A. Là sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
B. Là những giá trị tốt đẹp do một cộng đồng tạo ra, được lưu truyền và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác.
C. Là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, bảo vật, cổ vật quốc gia.
D. Là sản phẩm tinh thần có giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác.

Câu 4. Truyền thuyết nào dưới đây gắn với sự sụp đổ của nhà nước Âu Lạc?

- A. An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy
B. Thánh Gióng
C. Con rồng cháu tiên
D. Sơn Tinh, Thủy Tinh

Câu 5. Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm nào?

- A. Năm 981
B. Mùa xuân năm 40
C. Mùa xuân năm 40 TCN
D. Năm 938

Câu 6. Các triều đại phong kiến phương Bắc đã xây dựng ở Hà Nội những thành lũy nào?

- A. Đại La
B. Giao Châu
C. La Thành
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 7. Khi nào cư dân trên vùng đất Hà Nội biết sử dụng đồ đồng và đồ sắt?

- A. Cách đây khoảng 4000 năm
B. Cách đây khoảng 2000 năm
C. Cách đây khoảng 3000 năm
D. Cách đây khoảng 5000 năm

Câu 8. Vị vua nhà nước Văn Lang là ai?

- A. Hùng Vương
B. Lạc Tướng
C. Lạc Hầu
D. Bô Chính

Câu 9. Tại sao lại được gọi là thành Cổ Loa?

- A. Vì được xây tại Cổ Loa
B. Vì thành có kiến trúc hình bậc thang
C. Vì thành có kiến trúc hình xoắn ốc
D. Vì thành có diện tích rộng

Câu 10. Sau khi lên ngôi vua, Thục Phán An Dương Vương đóng đô ở đâu?

- A. Cổ Loa.
B. Ba Vì.
C. Hoa Lư.
D. Ninh Bình.

Câu 11. Trống đồng Hoàng Hạ được tìm thấy vào thời gian nào?

- A. 13/7/1937
B. 14/7/1937
C. 12/7/1937
D. 11/7/1937

Câu 12. Khoảng năm 766 -779, Phùng Hưng dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

- A. Sóc Sơn
C. Đông Anh

- B. Hoa Lư
D. Đường Lâm (Sơn Tây)

Câu 13. Khởi nghĩa Lí Bí diễn ra vào năm nào?

- A. Năm 542 – 544 B. Năm 198 – 224 C. Năm 644 – 654 D. Năm 327 – 330

Câu 14. Kể tên các nền văn hóa thời đại đồ đồng, sắt ở Hà Nội.

- A. Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun và Đông Sơn
B. Phùng Nguyên, Gò Mun, Đông Sơn
C. Đông Đậu, Đông Sơn
D. Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun

Câu 15. Vào thời kì Bắc thuộc Hà Nội thuộc:

- A. Quận Nhật Nam B. Quận Giao Châu C. Quận Cửu Chân D. Quận Giao Chỉ

Câu 16. Di tích thành Cổ Loa hiện nay nằm ở huyện nào của thành phố Hà Nội?

- A. Đông Anh B. Quốc Oai C. Hà Đông D. Thạch Thất

Câu 17. Năm bao nhiêu di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt?

- A. Năm 2011 B. Năm 2013 C. Năm 2012 D. Năm 2010

Câu 18. Trống đồng Hoàng Hạ được tìm thấy ở đâu?

- A. Cổ Loa B. Ngọc Lũ C. Thăng Long D. Thôn Hoàng Hạ

Câu 19. Thành Cổ Loa hiện nay gồm mấy vòng thành?

- A. Bốn vòng thành B. Một vòng thành C. Ba vòng thành D. Hai vòng thành

Câu 20. Việc công nhận Bảo vật quốc gia phải do ai quyết định?

- A. Thủ tướng chính phủ.
C. Chủ tịch nước.
B. Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia
D. Chủ tịch thành phố.

II. Tự luận (5,0 điểm):

Câu 1: Trình bày những nét khái quát về thành Cổ Loa. (3 điểm)

Câu 2: Nêu các tiêu chí công nhận bảo vật quốc gia. (2 điểm)

----- HẾT -----

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM
Name:
Class:

FIRST-MID-TERM TEST – GRADE 6
Time: 60 minutes CODE: 601
School year: 2023-2024

I. MULTIPLE CHOICE (9 points)

Listen and choose the best answer for each question.

1. Mai lives in a _____ in Ha Noi.
A. cottage B. town house C. country house D. resort
2. Mai lives with _____.
A. her dad B. her cousin C. her parents D. her mom
3. There are _____ rooms in her house.
A. six B. five C. four D. three
4. How many bedrooms are there in Mai's house?
A. one B. two C. three D. four

Listen again and choose the best answer for each question.

5. Where is her living room? It's next to _____.
A. the living room B. the kitchen C. the garden D. the bathroom
6. What does her bedroom look like? _____.
A. It's small but beautiful. B. It's big but beautiful.
C. It's small but noisy. D. It's big but noisy.
7. What are on the wall? There is _____.
A. a window and a clock B. a window and a picture
C. a window and a bed D. a window and a bookshelf
8. What does Mai often do in her bedroom? _____.
A. She often listens to music. B. She often watches TV.
C. She often reads books. D. She often does her homework.

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

9. A. uniform B. lunch C. funny D. study

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

10. A. homework B. lesson C. study D. between

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question.

11. My friends always do their homework. They're _____.
A. lazy B. curious C. hard-working D. talkative
12. Phong is wearing a school _____.
A. shoes B. hats C. bags D. uniform

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following question.

13. Hoa is an intelligent student. She can do difficult Maths exercises.
A. hard-working B. smart C. kind D. shy

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following question.

14. My father always likes living in the town house.

- A. villa B. flat C. country house D. village

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question.

15. – Mai: “Hoa, this is my cousin, Tuan.” – Hoa: “_____”.

- A. Let's go. B. Sorry. C. Nice to meet you. D. Yes, please.

16. The room my family often get together and watch TV is the _____.

- A. bedroom B. bathroom C. toilet D. living room

17. My sisters _____ their bike to school every day.

- A. don't rides B. don't ride C. doesn't rides D. doesn't ride

18. The cat is _____ the table and the fridge.

- A. between B. in front of C. behind D. next to

19. Mai _____ your hands before meal at the moment.

- A. is washing B. wash C. washes D. are washing

20. They are my _____ notebooks.

- A. brothers B. brother's C. brother' D. brother

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the questions.

Bob is twelve years old. He studies at a secondary school. He lives in a big villa in the suburb of the city. This picture is his bedroom. He does his homework, play computer games and relax here. There is a desk, a chair, a wardrobe, a bed and a bookshelf in his room. The wardrobe is between the desk and the bed. There is a computer, ten books and five pens on his desk. There are some pictures of his family on the wall. He loves this room so much because he can take a rest and do favorite things here. Therefore, he cleans it regularly.

21. What is the best title of the passage?

- A. Bob's bedroom B. Bob's school C. Bob's living room D. Bob's classroom

22. What does Bob do in his bedroom?

- A. He does his homework. B. He sleeps.
C. He plays computer games. D. All are correct

23. Where is the wardrobe?

- A. next to the chair B. between the desk and the bed
C. in front of the bookshelf D. on the wall

24. What is there in his room?

- A. television B. washing machine C. wardrobe D. telephone

25. How many pens are there in his desk?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Phong is studying at a famous school in Ho Chi Minh City. Studying at (26) _____ school is difficult because it is an international school. He likes his school very much because

there are many comfortable places for students to have a good time. There are 20 classrooms, rooms for teachers, a big canteen and a computer room. All classes (27) _____ computers, projectors, loudspeakers, and some of them even have air conditioners. One of Phong's favorite places is the library (28) _____ to the classroom block. It is a very (29) _____ place and students can find all the types of (30) _____.

26. A. Phong' B. Phong's C. Phongs D. Phong of
 27. A. have B. do C. study D. play
 28. A. near B. in front C. between D. next
 29. A. noisy B. colorful C. quiet D. messy
 30. A. books B. sofas C. mirrors D. wardrobes

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

31. Is he learns Maths in the class at the moment?

- A B C D

32. My son is next with the girl in red shirt.

- A B C D

33. Let's going camping in this summer?

- A B C D

Choose the sentences which has the same meaning as the original sentence.

34. There are five chairs in my room.

- A. My room have five chairs. B. My room is has five chairs.
 C. My room has five chairs. D. My room is have five chairs.

35. Elizabeth has wavy hair.

- A. Wavy hair has Elizabeth. B. Elizabeth's wavy girl.
 C. Elizabeth's hair is wavy. D. Elizabeth loves hair.

36. The table is in front of the television.

- A. The television is opposite the table. B. The television is under the table.
 C. The television is next to the table. D. The television is behind the table.

II. WRITING (1 point)

Rearrange the words to complete the sentences using the cue words given.

37. are/ present/ We/ at/ Maths/ studying/.

=>

38. you/ Do/ Tuesday/ on/ English lesson/ have/?

=>

Make the correct sentences using the cue words given.

39. There/ a big window/ my bedroom/.

=>

40. How about/ wear/ uniforms/ Mondays/?

=>

- THE END -



I. MULTIPLE CHOICE (9 points)

Listen and choose the best answer for each question.

1. Mai lives in a _____ in Ha Noi.
A. cottage B. town house C. country house D. resort
2. Mai lives with _____.
A. her dad B. her cousin C. her parents D. her mom
3. There are _____ rooms in her house.
A. six B. five C. four D. three
4. How many bedrooms are there in Mai's house?
A. one B. two C. three D. four

Listen again and choose the best answer for each question.

5. Where is her living room? It's next to _____.
A. the living room B. the kitchen C. the garden D. the bathroom
6. What does her bedroom look like? _____.
A. It's small but beautiful. B. It's big but beautiful.
C. It's small but noisy. D. It's big but noisy.
7. What are on the wall? There is _____.
A. a window and a clock B. a window and a picture
C. a window and a bed D. a window and a bookshelf
8. What does Mai often do in her bedroom? _____.
A. She often listens to music. B. She often watches TV.
C. She often reads books. D. She often does her homework.

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

9. A. televisions B. rubbers C. lamps D. cupboards

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

10. A. surround B. boarding C. classmate D. notebook

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question

11. The princess looks beautiful with curly blonde _____.
A. cheek B. eyes C. arms D. hair
12. Nowadays, students often use _____ in Math lessons.
A. rubbers B. calculators C. pencils D. dictionaries
13. She is _____ because she does morning exercises every day.
A. health B. healthily C. healthy D. healthful
14. Look! John and David _____ tennis on the playground.
A. plays B. are playing C. is playing D. play
15. Every year, my grandfather _____ to Nha Trang to visit my uncle and aunt.
A. fly B. flies C. flies D. filed

16. The wardrobe is _____ the fridge and the bed.

- A. next B. behind C. between D. front

17. I often _____ my homework with my friends in the afternoon.

- A. play B. have C. do D. study

18. "How about putting some posters on the wall?" – "_____"

- A. Well done! B. Here you are. C. Oh, sorry. D. Great idea!

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following question

19. My sister is a hard-working student. She always does her homework before class.

- A. helpful B. caring C. lazy D. interesting

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following question

20. My brother is very smart. He can do all difficult exercises.

- A. shy B. confident C. clever D. friendly

Choose the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

I live in a house near the sea. It is (21) old house, about 100 years old and it's very small. There are two bedrooms upstairs but no bathroom. The bathroom is down stairs (22) the kitchen. There (23) a living room where there is a lovely old fire place. There is a garden in front of the house. The garden goes down to the beach and in Spring and Summer. (24) are flowers everywhere. I love my house for (25) reasons: the garden, the flowers in Summer, the fire in winter, but the best thing is the view from my bedroom window.

21. A. a B. an C. the D. any
22. A. between B. next C. near to D. next to
23. A. is B. are C. am D. be
24. A. The B. They C. There D. It
25. A. a B. many C. much D. any

Read the passage and choose the correct answer to each of the following questions

My name's Quan. One of my best friends is Phong. He is my classmate and we always go to school together.

Phong is twelve. He's tall and thin. He has short curly black hair and brown eyes. Phong is funny and outgoing. I like being with him because he always makes me laugh. He is also very sporty and plays football and basketball very well. We often play basketball and football at the weekend. He loves music and he plays the guitar. I don't play any instruments but I love music too. Phong doesn't like computer games. He likes playing with his friends in the street.

Phong is a very good student. His favourite subject is Maths and he often gets many high marks. He is not good at Science, but he is studying hard to pass it.

26. How old is Phong?

- A. 9 B. 10 C. 11 D. 12

27. What does Phong look like?

- A. He is tall and thin.
B. He loves music.
C. He is funny and outgoing.
D. He likes to play the guitar.

28. *What is he like?*

- A. He is sporty.
- B. He likes football and basketball.
- C. He is funny and outgoing.
- D. His hair is short and curly.

29. *What subject is Phong very good at?*

- A. Maths B. Science C. Maths and Science D. Sports

30. *What subject is difficult for him?*

- A. Science B. English C. Maths D. Music

Choose the underlined part that needs correction in the following sentence.

31. Quan dad usually drinks a cup of coffee before breakfast.

- A B C D

32. What does you usually do at your free time?

- A B C D

33. The cat is in front with the computer now.

- A B C D

Choose the sentence that has the CLOSEST meaning to the given one.

34. **The lamp is behind the sofa.**

- A. The sofa is between the lamp.
- B. The sofa is in front of the lamp.
- C. The sofa is on the lamp.
- D. The sofa is between the lamp.

35. **My house has a living room, a kitchen and three bedrooms.**

- A. There is a living room, a kitchen and three bedrooms in my house.
- B. There are a living room, a kitchen and three bedrooms in my house.
- C. A living room, a kitchen and three bedrooms in my house is in my house.
- D. There isn't a living room, a kitchen and three bedrooms in my house.

36. **Elizabeth has wavy hair.**

- A. Wavy hair has Elizabeth.
- B. Elizabeth's wavy girl.
- C. Elizabeth's hair is wavy.
- D. Elizabeth loves hair.

II. WRITING (1 point)

Rearrange the word or phrase to make a complete sentence.

37. rooms/ are/ house/ Minh's/ There/ six/ in

→

38. she/ Does/ brush/ twice / a day/ her teeth/ ?

→

Rewrite the sentences without changing their original meaning, using the words given

39. My living room doesn't have a chest of drawers.

=> There isn't

40. Let's put those pictures on the kitchen's wall.

=> How about?

----- THE END -----



PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Name:

Class:

FIRST-MID-TERM TEST – GRADE 6

Time: 60 minutes

CODE: 603

School year: 2023-2024

I. MULTIPLE CHOICE (9 points)

Listen and choose the best answer for each question.

1. Mai lives in a _____ in Ha Noi.

A. resort B. country house C. town house D. cottage

2. Mai lives with _____.

A. her parents B. her cousin C. her mom D. her dad

3. There are _____ rooms in her house.

A. three B. four C. five D. six

4. How many bedrooms are there in Mai's house?

A. four B. three C. two D. one

Listen again and choose the best answer for each question.

5. Where is her living room? It's next to _____.

A. the living room B. the bathroom C. the garden D. the kitchen

6. What does her bedroom look like? _____.

A. It's small but noisy. B. It's big but noisy.
C. It's small but beautiful. D. It's big but beautiful.

7. What are on the wall? There is _____.

A. a window and a bookshelf B. a window and a picture
C. a window and a clock D. a window and a bed

8. What does Mai often do in her bedroom? _____.

A. She often listens to music. B. She often reads books.
C. She often watches TV. D. She often does her homework.

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question.

9. Mai _____ your hands before meal at the moment.

A. is washing B. wash C. washes D. are washing

10. My friends always do their homework. They're _____.

A. lazy B. curious C. hard-working D. talkative

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following question.

11. Hoa is an intelligent student. She can do difficult Maths exercises.

A. hard-working B. smart C. kind D. shy

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following question.

12. My father always likes living in the town house.

A. villa B. flat C. country house D. village

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question.

13. The cat is _____ the table and the fridge.

A. between B. in front of C. behind D. next to

14. – Mai: "Hoa, this is my cousin, Tuan." – Hoa: "_____".



- A. Let's go. B. Sorry. C. Nice to meet you. D. Yes, please.

15. They are my _____ notebooks.

- A. brothers B. brother's C. brother' D. brother

16. My sisters _____ their bike to school every day.

- A. don't rides B. don't ride C. doesn't rides D. doesn't ride

17. The room my family often get together and watch TV is the _____.

- A. bedroom B. bathroom C. toilet D. living room

18. Phong is wearing a school _____.

- A. shoes B. hats C. bags D. uniform

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

19. A. uniform B. lunch C. funny D. study

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

20. A. homework B. lesson C. study D. between

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Phong is studying at a famous school in Ho Chi Minh City. Studying at (21) _____ school is difficult because it is an international school. He likes his school very much because there are many comfortable places for students to have a good time. There are 20 classrooms, rooms for teachers, a big canteen and a computer room. All classes (22) _____ computers, projectors, loudspeakers, and some of them even have air conditioners. One of Phong's favorite places is the library (23) _____ to the classroom block. It is a very (24) _____ place and students can find all the types of (25) _____.

21. A. Phong' B. Phong's C. Phongs D. Phong of

22. A. have B. do C. study D. play

23. A. near B. in front C. between D. next

24. A. noisy B. colorful C. quiet D. messy

25. A. books B. sofas C. mirrors D. wardrobes

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the questions.

Bob is twelve years old. He studies at a secondary school. He lives in a big villa in the suburb of the city. This picture is his bedroom. He does his homework, play computer games and relax here. There is a desk, a chair, a wardrobe, a bed and a bookshelf in his room. The wardrobe is between the desk and the bed. There is a computer, ten books and five pens on his desk. There are some pictures of his family on the wall. He loves this room so much because he can take a rest and do favorite things here. Therefore, he cleans it regularly.

26. What is the best title of the passage?

- A. Bob's bedroom B. Bob's school C. Bob's living room D. Bob's classroom

27. What does Bob do in his bedroom?

- A. He does his homework. B. He sleeps.
C. He plays computer games. D. All are correct

28. Where is the wardrobe?

- A. next to the chair B. between the desk and the bed
C. in front of the bookshelf D. on the wall

29. What is there in his room?

- A. television B. washing machine C. wardrobe D. telephone

30. How many pens are there in his desk?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

31. Let's going camping in this summer?

- A B C D

32. Is he learns Maths in the class at the moment?

- A B C D

33. My son is next with the girl in red shirt.

- A B C D

Choose the sentences which has the same meaning as the original sentence.

34. The table is in front of the television.

- A. The television is opposite the table. B. The television is under the table.
C. The television is next to the table. D. The television is behind the table.

35. There are five chairs in my room.

- A. My room have five chairs. B. My room is has five chairs.
C. My room has five chairs. D. My room is have five chairs.

36. Elizabeth has wavy hair.

- A. Wavy hair has Elizabeth. B. Elizabeth's wavy girl.
C. Elizabeth's hair is wavy. D. Elizabeth loves hair.

II. WRITING (1 point)

Rearrange the words to complete the sentences using the cue words given.

37. are/ present/ We/ at/ Maths/ studying/.

=>

38. you/ Do/ Tuesday/ on/ English lesson/ have/?

=>

Make the correct sentences using the cue words given.

39. There/ a big window/ my bedroom/.

=>

40. How about/ wear/ uniforms/ Mondays/?

=>

- THE END -



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM



Đề 01

(Đề gồm 02 trang)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

“Bơi càng lên mặt ao thấy càng nóng, cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa ghéch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre, trời bức bối ngột ngạt. Lắm lúc Chuối mẹ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước đằng kia, Chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, Chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ mà Chuối mẹ đoán chắc là có tổ kiến gần đó. Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hập. Hơi nước lá ải cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra làm bọn kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng thi nhau đi kiểm môi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía cỏ mùi tanh cá.

Đầu tiên Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau đó đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, Chuối mẹ liền lấy đuôi quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao. Đàn Chuối con ủa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn Chuối con được mẹ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp môi, vui quá nên quên cả những chỗ đau bị kiến đốt.”

(Trích “Mùa xuân trên cánh đồng” – Xuân Quỳnh)

Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu của phương án đúng ra giấy kiểm tra:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện ngắn
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyện truyền thuyết
- D. Truyện cổ tích

Câu 2. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là:

- A. Cá Chuối mẹ
- B. Đàn Chuối con
- C. Bọn kiến lửa
- D. Tổ kiến

Câu 3. Chỉ ra từ láy trong câu văn sau: “Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía cỏ mùi tanh cá.”

- A. Loằng ngoằng, dò dẫm
- B. Kiểm môi, loằng ngoằng
- C. Dò dẫm, phương hướng
- D. Mùi tanh, loằng ngoằng

Câu 4. Cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm phương hướng vào bờ làm gì?

- A. Để tìm hướng khóm tre
- B. Để tìm chỗ giả chết, nằm im không động đậy

C. Để dụ đàn kiến

D. Để tự làm đau mình

Câu 5. Khi Chuối mẹ thấy đàn kiến đến đông, Chuối mẹ có hành động gì?

A. Quấy đuôi để đuổi đàn kiến đi

B. Tự cắn vào da thịt mình

C. Cảm thấy buồn buồn khắp mình và cho đàn kiến cắn mình

D. Đuôi quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước

Câu 6. Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất

C. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai

D. Ngôi tự do

Câu 7. Đại từ trong câu văn “Bọn chúng thi nhau đi kiếm mồi” là gì?

A. Bọn chúng

B. thi nhau

C. đi

D. kiếm mồi

Câu 8. Từ *lênh bênh* trong câu: “Bọn kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao.” có nghĩa là:

A. Trạng thái nổi hẫng lên trên mặt nước và trôi nhẹ nhàng theo làn sóng.

B. Trạng thái không thăng bằng, dễ nghiêng lệch vì không có chỗ tựa

C. Đặc điểm lời lồm, không bằng phẳng

D. Trạng thái nhô lên thụt xuống một cách liên tiếp

Trả lời câu 9, 10 ra giấy kiểm tra

Câu 9

a. Vì sao nhân vật Cá Chuối mẹ được coi là nhân vật đồng thoại?

b. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu chuyện trên? Việc sử dụng biện pháp tu từ đó có tác dụng gì?

Câu 10

Qua đoạn trích trên, em hãy cho biết tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

PHẦN II: VIẾT (4.0 điểm)

Hãy viết một bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ của em.

-----Chúc các con làm bài tốt-----

(Đề gồm 02 trang)

Độc văn bản sau :

Xương Rồng sống ở bãi cát ven biển đã lâu mà chẳng được ai để ý đến. Bông Cúc Biển thấy lão sống lặng lẽ quá nên xin đến ở chung. Lão hơi khó chịu nhưng vẫn đồng ý. Một hôm, đàn bướm nọ bay ngang qua, kêu lớn:

- Ôi, bác Xương Rồng nở hoa đẹp quá!

Xương Rồng hồi hộp chờ Cúc Biển lên tiếng nhưng nó chỉ im lặng, mỉm cười. Nhiều lần được khen, lão vui vẻ ra mặt. Thời gian trôi qua, hết xuân đến hè, hoa Cúc Biển tàn úa. Vài chú ong nhìn thấy liền cảm thán:

- Thế là đến thời hoa Xương Rồng tàn héo!

Nghe mọi người chê, Xương Rồng liền gân cổ cãi:

- Ta chẳng bao giờ tàn héo cả. Những bông hoa kia là của Cúc Biển đấy!

Cúc Biển chẳng nói gì nhưng không cười nữa. Đợi chị gió bay qua, nó xin chị mang mình theo đến vùng đất khác. Mùa xuân đến, bướm ong lại bay qua nhưng chẳng ai còn để ý đến Xương Rồng nữa. Lão tiếp tục sống những ngày tháng cô độc như trước.

(Trích từ tập sách *Giot sương chạy trốn* của Lê Luynh, NXB Kim Đồng 2020)

Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu của phương án đúng ra giấy kiểm tra:

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích
B. Truyện đồng thoại
C. Truyện ngụ ngôn
D. Truyện truyền thuyết

Câu 2. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là:

- A. Xương Rồng
B. Đàn bướm
C. Cúc Biển
D. Xương Rồng và Cúc Biển

Câu 3. Câu chuyện được kể theo ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi kể thứ nhất
B. Ngôi kể thứ hai
C. Ngôi kể thứ ba
D. Kết hợp ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Câu 4. Đại từ trong câu văn “- Ôi, bác Xương Rồng nở hoa đẹp quá!” là gì?

- A. Ôi B. bác C. Xương Rồng D. đẹp quá

Câu 5. Câu “Đợi chị gió bay qua, nó xin chị mang mình theo đến vùng đất khác.” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. So sánh

D. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Câu 6. Tại sao tên các loài thực vật trong truyện lại viết hoa?

A. Vì nó là tên của một loài thực vật.

B. Vì tác giả dùng phép nhân hóa để xây dựng nhân vật.

C. Vì để thể hiện ý tôn trọng các loài thực vật

D. Cả A,B,C đều đúng.

Câu 7. Câu văn: “Cúc Biển chẳng nói gì nhưng không cười nữa.” có mấy từ đơn?

A. 5 từ

B. 6 từ đơn

C. 7 từ đơn

D. 8 từ đơn

Câu 8. Từ lặng lẽ trong câu “Bông Cúc Biển thấy lão sống lặng lẽ quá nên xin đến ở chung.” có nghĩa là gì?

A. Cô độc, lẻ loi

B. Tĩnh lặng, không tiếng động

C. Bất động

D. Thanh thản

Trả lời câu 9,10 ra giấy kiểm tra

Câu 9.

a. Vì sao Cúc Biển được coi là nhân vật đồng thoại?

b. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu chuyện trên? Việc sử dụng biện pháp tu từ đó có tác dụng gì?

Câu 10. Từ câu chuyện về Xương Rồng và Cúc Biển, con rút ra được bài học gì cho bản thân trong cuộc sống?

PHẦN II. VIẾT (4.0 ĐIỂM)

Hãy viết một bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ của em.

-----Chúc các con làm bài tốt-----

Mã đề: 601
(Đề gồm 02 trang)

Môn: TOÁN 6
Tiết theo KHDH: Đại số: tiết 25; Hình học: tiết 11
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Cho tập hợp E các số tự nhiên không lớn hơn 5, cách viết nào sau đây là đúng?

A. $E = \{1; 2; 3; 4; 5\}$

B. $E = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

C. $E = (0; 1; 2; 3; 4; 5)$

D. $E = \{0; 1; 2; 3; 4\}$

Câu 2: Thế kỉ thứ XXIV đọc là: Thế kỉ thứ ...

A. Hai mươi tư

B. Hai mươi sáu

C. Mười bốn

D. Mười sáu

Câu 3: Số nào sau đây là bội của 15 ?

A. 5

B. 45

C. 3

D. 35

Câu 4: Có bao nhiêu số nguyên tố nhỏ hơn 11?

A. 6 số

B. 5 số

C. 4 số

D. 3 số

Câu 5: Khi phân tích số 40 ra thừa số nguyên tố thì kết quả là:

A. 4.10

B. 5.8

C. $2^3.5$

D. $2^2.3$

Câu 6: Trong các số dưới đây, số nào chia hết cho 5 mà không chia hết cho 2 ?

A. 450

B. 156

C. 1600

D. 265

Câu 7: Cho số $\overline{25*}$. Thay * bởi chữ số nào thì số $\overline{25*}$ chia hết cho 2 và 3 ?

A. 0; 2; 4; 6; 8

B. 2; 8

C. 2; 5.

D. 3; 6; 9.

Câu 8: Cho tổng $A = 75 + 120 + x$. Với giá trị nào của x dưới đây thì A : 3

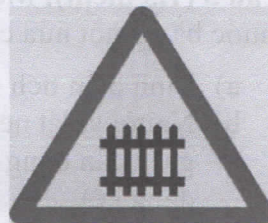
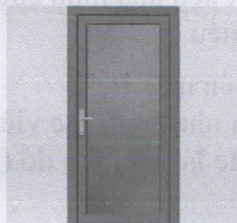
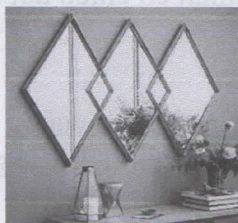
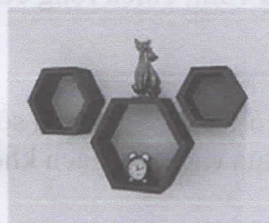
A. 10

B. 11

C. 12

D. 13

Câu 9: Trong các đồ vật dưới đây, không có đồ vật minh họa cho hình:



A. Hình vuông

B. Hình lục giác đều

C. Hình thoi

D. Hình chữ nhật



Mã đề: 601

(Đề gồm 02 trang)

Môn: TOÁN 6

Tiết theo KHDH: Đại số: tiết 25; Hình học: tiết 11

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Cho tập hợp E các số tự nhiên không lớn hơn 5, cách viết nào sau đây là đúng?

A. $E = \{1; 2; 3; 4; 5\}$

B. $E = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

C. $E = (0; 1; 2; 3; 4; 5)$

D. $E = \{0; 1; 2; 3; 4\}$

Câu 2: Thế kỉ thứ XXIV đọc là: Thế kỉ thứ ...

A. Hai mươi tư

B. Hai mươi sáu

C. Mười bốn

D. Mười sáu

Câu 3: Số nào sau đây là bội của 15 ?

A. 5

B. 45

C. 3

D. 35

Câu 4: Có bao nhiêu số nguyên tố nhỏ hơn 11?

A. 6 số

B. 5 số

C. 4 số

D. 3 số

Câu 5: Khi phân tích số 40 ra thừa số nguyên tố thì kết quả là:

A. 4.10

B. 5.8

C. $2^3.5$

D. $2^2.3$

Câu 6: Trong các số dưới đây, số nào chia hết cho 5 mà không chia hết cho 2 ?

A. 450

B. 156

C. 1600

D. 265

Câu 7: Cho số $\overline{25^*}$. Thay * bởi chữ số nào thì số $\overline{25^*}$ chia hết cho 2 và 3 ?

A. 0; 2; 4; 6; 8

B. 2; 8

C. 2; 5.

D. 3; 6; 9.

Câu 8: Cho tổng $A = 75 + 120 + x$. Với giá trị nào của x dưới đây thì $A : 3$

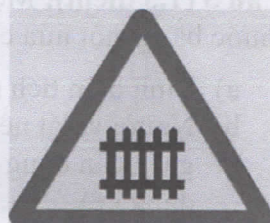
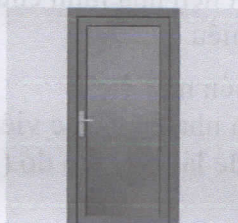
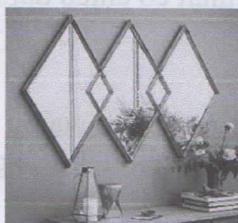
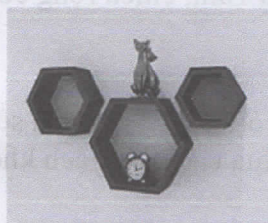
A. 10

B. 11

C. 12

D. 13

Câu 9: Trong các đồ vật dưới đây, không có đồ vật minh họa cho hình:



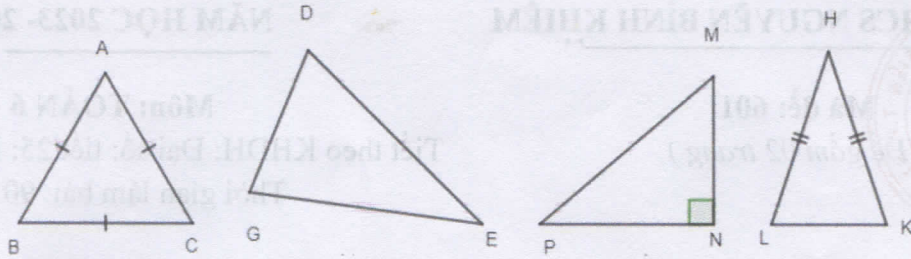
A. Hình vuông

C. Hình thoi

B. Hình lục giác đều

D. Hình chữ nhật

Câu 10: Trong các hình dưới đây, hình nào là hình tam giác đều ?



- A. Tam giác ABC
C. Tam giác MNP

- B. Tam giác DEG
D. Tam giác HLK

Câu 11: Khẳng định nào dưới đây là **sai** khi nói về hình thoi ?

- A. Bốn cạnh bằng nhau
B. Các cạnh đối song song
C. Hai đường chéo vuông góc
D. Hai đường chéo song song.

Câu 12: Một hình chữ nhật có chiều rộng là 8cm, chiều dài là 12cm. Diện tích của hình chữ nhật đó là :

- A. 160cm^2
B. 40cm
C. 96cm
D. 96cm^2

II/ TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (1 điểm) : Cho M là tập hợp gồm các số tự nhiên chia hết cho 3, lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 15.

- a) Hãy viết tập hợp M bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp.
b) Điền kí hiệu $\in, \notin$ thích hợp vào chỗ trống:
13 ... M ; 15 ... M

Câu 2 (1 điểm): Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể):

- a) $3^2 \cdot 5 - (16 + 2^{10} : 2^8)$
b) $2^3 \cdot 25 + 75 \cdot 2^3 - 350$

Câu 3 (2 điểm) : Tìm số tự nhiên x biết:

- a) $14x03$ chia hết cho 9
b) $5(x - 2) + 27 = 92$
c) $2x^3 = 54$
d) $3^x + 3^{x+1} = 324$

Câu 4 (1 điểm): Đội thể thao của một trường có 32 vận động viên. Huấn luyện viên muốn chia cả đội thành các nhóm để tập luyện sao cho số vận động viên ở các nhóm là bằng nhau, mỗi nhóm có ít nhất là 2 người và không quá 20 người. Em hãy giúp huấn luyện viên chia nhóm bằng các cách có thể.

Câu 5 (1,5 điểm): Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài là 10m, chiều rộng có kích thước bằng một nửa chiều dài.

- a) Tính diện tích nền nhà đó.
b) Người ta lát nền nhà bằng các viên gạch hình vuông có cạnh 5dm. Tính số viên gạch cần dùng để lát nền nhà đó (Coi diện tích khe giữa các viên gạch không đáng kể)

Câu 6 (0,5 điểm): Tìm số nguyên tố p sao cho p + 8 và p + 10 đều là các số nguyên tố.

Hết



Mã đề: 602

(Đề gồm 02 trang)

Môn: TOÁN 6

Tiết theo KHDH: Đại số: tiết 25; Hình học: tiết 11

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Cho tập hợp P các số tự nhiên không lớn hơn 6, cách viết nào sau đây là đúng?

A. $P = \{1; 2; 3; 4; 5\}$

B. $P = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

C. $P = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6\}$

D. $P = (0; 1; 2; 3; 4; 5; 6)$

Câu 2: Thế kỉ thứ XVI đọc là: Thế kỉ thứ ...

A. Hai mươi tư

B. Hai mươi sáu

C. Mười bốn

D. Mười sáu

Câu 3: Số nào sau đây là ước của 15 ?

A. 2

B. 5

C. 30

D. 50

Câu 4: Có bao nhiêu số nguyên tố nhỏ hơn 13?

A. 6 số

B. 5 số

C. 4 số

D. 3 số

Câu 5: Khi phân tích số 45 ra thừa số nguyên tố thì kết quả là:

A. 5.9

B. 1.45

C. $3^2.5$

D. $2^3.3^2$

Câu 6: Trong các số dưới đây, số nào chia hết cho cả 2 và 5 ?

A. 1650

B. 58

C. 156

D. 265

Câu 7: Cho số $\overline{13*}$. Thay * bởi chữ số nào thì số $\overline{13*}$ chia hết cho 2 và 3 ?

A. 0; 2; 4; 6; 8

B. 3; 6; 9

C. 2; 5.

D. 2; 8

Câu 8: Cho tổng $A = 72 + 630 + x$. Với giá trị nào của x dưới đây thì $A : 9$

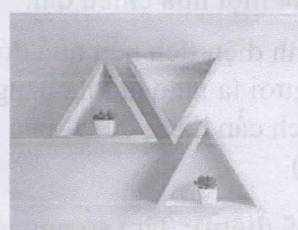
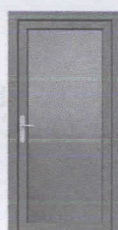
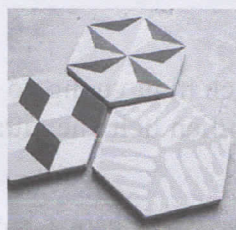
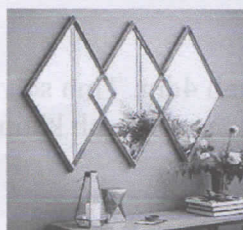
A. 29

B. 46

C. 19

D. 36

Câu 9: Trong các đồ vật dưới đây, không có đồ vật minh họa cho hình:



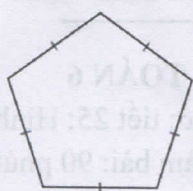
A. Hình vuông

B. Hình lục giác đều

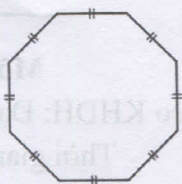
C. Hình thoi

D. Hình tam giác đều

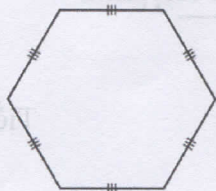
Câu 10: Trong các hình dưới đây, hình nào là hình lục giác đều ?



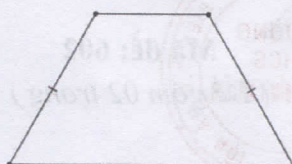
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 11: Khẳng định nào dưới đây là **sai** khi nói về hình chữ nhật ?

A. Bốn cạnh bằng nhau

B. Các cạnh đối song song

C. Bốn góc đều là góc vuông

D. Hai đường chéo bằng nhau.

Câu 12: Một hình thoi có độ dài cạnh là 8cm. Chu vi của hình thoi đó là :

A. 64cm

B. 32cm

C. 64cm²

D. 32 cm²

II/ TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (1 điểm) : Cho A là tập hợp gồm các số tự nhiên chia hết cho 2, lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 10.

a) Hãy viết tập hợp A bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp.

b) Điền kí hiệu $\in, \notin$ thích hợp vào chỗ trống:

12 ... A ; 10 ... A

Câu 2 (1 điểm): Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể):

a) $2^3 \cdot 6 - (15 + 5^8 : 5^6)$

b) $3^2 \cdot 64 + 36 \cdot 3^2 - 450$

Câu 3 (2 điểm) : Tìm số tự nhiên x biết:

a) $\overline{25x01}$ chia hết cho 9

b) $4(x - 5) + 45 = 73$

c) $7x^3 = 56$

d) $2^x + 2^{x+2} = 320$

Câu 4 (1 điểm): Đội văn nghệ của một trường có 28 học sinh. Cô phụ trách muốn chia cả đội thành các nhóm để tập luyện sao cho số học sinh ở các nhóm là bằng nhau, mỗi nhóm có ít nhất là 2 bạn và không quá 15 bạn. Em hãy giúp cô phụ trách chia nhóm bằng các cách có thể.

Câu 5 (1,5 điểm): Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài là 8m, chiều rộng có kích thước bằng một nửa chiều dài.

a) Tính diện tích nền nhà đó.

b) Người ta lát nền nhà bằng các viên gạch hình vuông có cạnh 4dm. Tính số viên gạch cần dùng để lát nền nhà đó (Coi diện tích khe giữa các viên gạch không đáng kể)

Câu 6 (0,5 điểm): Tìm số nguyên tố p sao cho p + 4 và p + 8 đều là các số nguyên tố.

-----**Hết**-----